BỘ XÂY DỰNG **TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1398/NQ-VICEM	*Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

V/v phê duyệt kết quả xác định giá trị một cổ phần; giá khởi điểm đấu giá một cổ phần và Phương án chuyển nhượng vốn thuộc sở hữu của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 25/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi của Tổ chức tín dụng phi ngân hàng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM) được ban hành kèm theo Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 23/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Xi măng Việt Nam giai đoạn 2019-2025 được phê duyệt tại Quyết định số 868/QĐ-BXD ngày 22/10/2019 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ văn bản số 635/BXD-QLDN ngày 29/3/2018 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận chủ trương thoái toàn bộ vốn của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng; Văn bản số 2156/BXD-QLDN ngày 27/8/2018 của Bộ Xây dựng về việc tăng vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (nay là Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt - VietCredit); Văn bản số 2332/BXD-QLDN ngày 28/6/2022 của Bộ Xây dựng về việc chủ trương chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt; Văn bản số 2459/BXD-KHTC ngày 14/6/2023 của Bộ Xây dựng về việc chủ trương chuyển nhượng vốn VICEM tại VietCredit;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 0301/2023/ĐG-AC ngày 03/3/2023 về việc xác định giá trị một cổ phần của VietCredit tại thời điểm kết thúc ngày 30/6/2022 do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế phát hành;

Căn cứ văn bản số 120/2023/CV-CKCT07 ngày 29/6/2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam về Dự thảo Phương án chuyển nhượng vốn của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;

Căn cứ đề nghị của Tổng Giám đốc VICEM tại văn bản số 1340/VICEM-TCKT ngày 04/7/2023 về việc triển khai chuyển nhượng cổ phần của VICEM tại VietCredit;

Căn cứ kết quả Phiếu lấy ý kiến các thành viên Hội đồng thành viên VICEM ngày 11/7/2023 (Phiếu lấy ý kiến kèm theo văn bản số 134/PLYK-HĐTV ngày 11/7/2023 của Chủ tịch Hội đồng thành viên VICEM).

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xác định giá trị một cổ phần của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt tại thời điểm kết thúc ngày 30/6/2022 theo Chứng thư thẩm định giá số 0301/2023/ĐG-AC ngày 03/3/2023 do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế phát hành.

Điều 2. Phê duyệt giá khởi điểm đấu giá một cổ phần của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt là 71.759 đồng/cổ phần.

Điều 3. Phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn thuộc sở hữu của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt với một số nội dung chính như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;
- Vốn điều lệ: 701.372.140.000 đồng, tương ứng 70.137.214 cổ phần;
- Mã cổ phiếu: TIN;
- Sàn niêm yết: Upcom;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần;
- Số lượng cổ phần VICEM đang nắm giữ: 10.034.732 cổ phần;
- Số lượng cổ phần thực hiện chuyển nhượng: 10.034.732 cổ phần;

- Số lượng cổ phần VICEM nắm giữ sau chuyển nhượng: 0 cổ phần;
- Giá khởi điểm: 71.759 đồng/cổ phần;
- Phương thức chuyển nhượng cổ phần: Đấu giá công khai thông thường thông qua Tổ chức thực hiện bán đấu giá là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

(Phương án chuyển nhượng vốn kèm theo)

Điều 4. Phê duyệt và giao Tổng Giám đốc VICEM ký Bản công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn cổ phần của Tổng công ty Xi măng Việt Nam đầu tư tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt *(Bản công bố thông tin kèm theo)*.

Điều 5. Giao Tổng Giám đốc VICEM triển khai thực hiện các thủ tục cần thiết để chuyển nhượng cổ phần của VICEM tại VietCredit theo quy định của pháp luật *(Chuẩn bị hồ sơ đấu giá; Ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tổ chức bán đấu giá cổ phần với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; Phối hợp với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội công bố công khai hồ sơ đấu giá, thông tin cuộc đấu giá và tổ chức đấu giá trong thời gian hiệu lực của Chứng thư thẩm định giá; Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá, trong đó có đại diện là Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá; Thực hiện các thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu cổ phần sau khi đấu giá thành công; Báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn và các nội dung khác liên quan (nếu có))*.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Tổng Giám đốc VICEM, Người đại diện vốn VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt, các đơn vị và cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Đảng ủy VICEM (để b/c);
- HĐTV VICEM;
- Ban TGĐ, KSV VICEM;
- Phòng/Ban: TCKT, KSNB;
- Lưu: VT, HĐTV.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Bùi Xuân Dũng

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

VICEM
THÁCH THỨC THỜI GIAN

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt

TỔ CHỨC TƯ VẤN
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

VietinBank
SECURITIES

Hà Nội - 2023

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106320 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/7/2011, thay đổi lần thứ 6 ngày 11/11/2021)

PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM TẠI CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Đối tượng chào bán	:	Các tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện theo quy định của Pháp luật hiện hành
Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng	:	10.034.732 cổ phần
Tổng giá trị cổ phần chuyển nhượng tính theo mệnh giá	:	100.347.320.000 đồng, chiếm tỷ lệ 14,31% vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt

TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ KIỂM TOÁN QUỐC TẾ

Địa chỉ: Tầng 6, số 136 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3748 1577/8 **Fax:** 024. 3748 1579

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771 **Fax:** 024. 3974 1960

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ NGỮ VIẾT TẮT 3

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG 4

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 4

2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý Công ty: 8

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông 24

4. Hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2020 – 2021 25

5. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 và năm 2021 26

6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 28

7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 30

8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty 30

9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán 31

III. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 32

1. Cơ sở pháp lý 32

2. Mục đích của việc chuyển nhượng vốn 33

3. Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt 34

4. Đề xuất phương án chuyển nhượng vốn 34

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- VICEM/ Tổng công ty : Tổng công ty Xi măng Việt Nam
- Tín Việt/ Vietcredit/ Công ty/ Công ty có vốn doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng : Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
- CFC : Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng
- VietinBank Securities : CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- Thuế TNDN : Thuế thu nhập doanh nghiệp
- BCTC : Báo cáo tài chính
- DTT : Doanh thu thuần
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- CMND : Chứng minh thư nhân dân
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- NHNN : Ngân hàng Nhà nước
- CNTT : Công nghệ thông tin
- KHDN : Khách hàng doanh nghiệp
- CN : Chi nhánh
- ANTT : An ninh thông tin
- PCRT : Phòng chống rửa tiền
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- MTV : Một thành viên
- ĐCTC : Định chế Tài chính
- GDP : Tổng sản phẩm nội địa

- IMF : Quỹ tiền tệ quốc tế
- WB : Ngân hàng Thế giới
- EU : Liên minh Châu Âu
- TPP : Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương
- AEC : Cộng đồng kinh tế ASEAN
- CPI : Chỉ số giá tiêu dùng
- FDI : Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản luật khác có liên quan; Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010; Luật số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản sửa đổi, bổ sung khác.

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung:

Tên công ty	:	Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
Tên viết tắt bằng tiếng Việt	:	Công ty Tài chính Tín Việt
Tên viết tắt bằng tiếng Anh	:	VIETCREDIT FINANCE COMPANY
Mã chứng khoán	:	TIN
Sàn giao dịch	:	UpCom
Trụ sở chính	:	Tầng 17, Tòa nhà Mipec Tower, Số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại	:	024. 6270 2127
Fax	:	024. 6270 2128
Giấy phép thành lập và hoạt động	:	Số 59/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18/06/2018. Quyết định số 2242/QĐ-NHNN ngày 28/10/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định sửa đổi nội dung về mức vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt.
Giấy ĐKDN	:	Số 0102766770 đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2023
Mã số thuế	:	0102766770
Vốn điều lệ đăng ký và thực góp	:	701.372.140.000 đồng *(Bảy trăm linh một tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng)* Ngân hàng nhà nước đã có Quyết định số 903/QĐ-NHNN ngày 12/5/2023 về việc sửa đổi nội dung giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt, trong đó điều chỉnh vốn điều lệ của VietCredit là

		701.372.140.000 đồng.
Số cổ phiếu đang lưu hành	:	70.137.214 cổ phiếu
Cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
Mệnh giá	:	10.000 đồng
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt tiền thân là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng được thành lập ngày 29/05/2008 theo Quyết định số 142/GP-NHNN của NHNN. Vốn Điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng, với 03 cổ đông sáng lập chiếm 61.5% vốn điều lệ là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Tổng Công ty Thép Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010025068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008;

Ngày 10/03/2009, Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng được NHNN cấp phép kinh doanh ngoại hối;

Ngày 22/04/2009, Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng đã chính thức trở thành thành viên thứ 52 của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;

Tháng 06/2010, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ thành công lên 604.921.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các cán bộ công nhân viên.

Ngày 16/08/2010, Công ty được NHNN cho phép thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu của việc thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh là để mở rộng thị trường, phát triển khách hàng theo chiến lược hoạt động của Công ty. Ngày 27/11/2010, Chi nhánh chính thức khai trương và đi vào hoạt động.

Tháng 04/2013, Công ty chuyển trụ sở từ 28 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội về địa điểm mới tại 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Ngày 03/08/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp GCNĐKDN thay đổi lần thứ 8 cho Công ty, theo số CFC được phép thực hiện nghiệp vụ Cho thuê tài chính.

Ngày 24/11/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp GCNĐKDN thay đổi lần thứ 8 cho Công ty, theo đó CFC được phép thực hiện nghiệp vụ Phát hành thẻ tín dụng.

Ngày 23/04/2018, Đại hội đồng cổ đông CFC thông qua việc thay đổi tên, logo, website, tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của Công ty. Theo đó, Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng được đổi tên thành Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit).

Ngày 18/06/2018, NHNN đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/GP-NHNN cho Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt trên cơ sở cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng.

Ngày 01/08/2018, UBCKNN đã ban hành Công văn số 4759/UBCK-GSDC, theo đó Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt chính thức trở thành Công ty đại chúng.

Ngày 28/09/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp GCNĐKDN số 0102766770 thay đổi lần thứ 11 cho Công ty, theo số VietCredit được phép thực hiện cho vay cá nhân, bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng.

Ngày 25/10/2018, NHNN đã có Công văn số 8028/NHNN-TTGSNH về việc chấp thuận cho VietCredit tăng vốn điều lệ từ 604.921.000.000 đồng lên 1.070.371.390.000 đồng. Theo đó:

- Ngày 25/11/2018, VietCredit đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ các quỹ của Công ty lên mức 668.981.680.000 đồng,

- Tháng 05/2019, VietCredit đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 668.981.680.000 đồng lên 687.872.140.000 đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng, không đạt mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành theo Phương án tăng vốn đã được NHNN chấp thuận do điều kiện thị trường diễn biến không thuận lợi.

Ngày 28/10/2019, VietCredit được NHNN cấp Quyết định số 2242/QĐ-NHNN về việc sửa đổi vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt. Theo đó, Vốn điều lệ của VietCredit là 687.872.140.000 đồng.

Ngày 21/12/2021, Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (UpCom) theo Quyết định số 734/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là TIN.

Ngày 16/12/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã có văn bản số 8328/UBCK-QLCB về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP

của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt. Theo đó, Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt đã phân phối thành công 1.350.000 cổ phiếu cho người lao động theo chương chương trình ESOP theo Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết số 152/2022/Vietcredit-NQ ngày 29/04/2022. Trong năm 2022, VietCredit đã thực hiện Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn cho người lao động (ESOP) với số lượng bán ra thành công là 1.350.000 cổ phiếu/1.370.000 cổ phiếu. Hiện VietCredit đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ và đang thực hiện sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh liên quan đến vốn điều lệ từ 687.872.140.000 đồng lên 701.372.140.000 đồng, tương ứng 70.137.214 cổ phần theo Quyết định số 903/QĐ-NHNN.

1.3. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty tài chính số 59/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 18/06/2018, Quyết định số 2242/QĐ-NHNN ngày 28/10/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102766770 đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2023 với các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Chi tiết:
  - + Huy động vốn dưới các hình thức sau đây:
    - a. Nhận tiền gửi của tổ chức;
    - b. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của tổ chức;
    - c. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;
    - d. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tài cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
  - + Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
    - a. Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng
    - b. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, các giấy tờ có giá khác;
    - c. Bảo lãnh ngân hàng;

d. Phát hành thẻ tín dụng;

e. Bao thanh toán;

f. Các hình thức cấp tín dụng khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

+ Các hoạt động khác:

a. Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước;

b. Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

c. Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối;

d. Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng;

e. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

f. Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh, cấp tín dụng được phép, ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng thực hiện cấp tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

g. Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;

h. Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác;

i. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định;

j. Cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư;

k. Cung ứng dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản của khách hàng.

- Hoạt động cho thuê tài chính.
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm.

2. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:

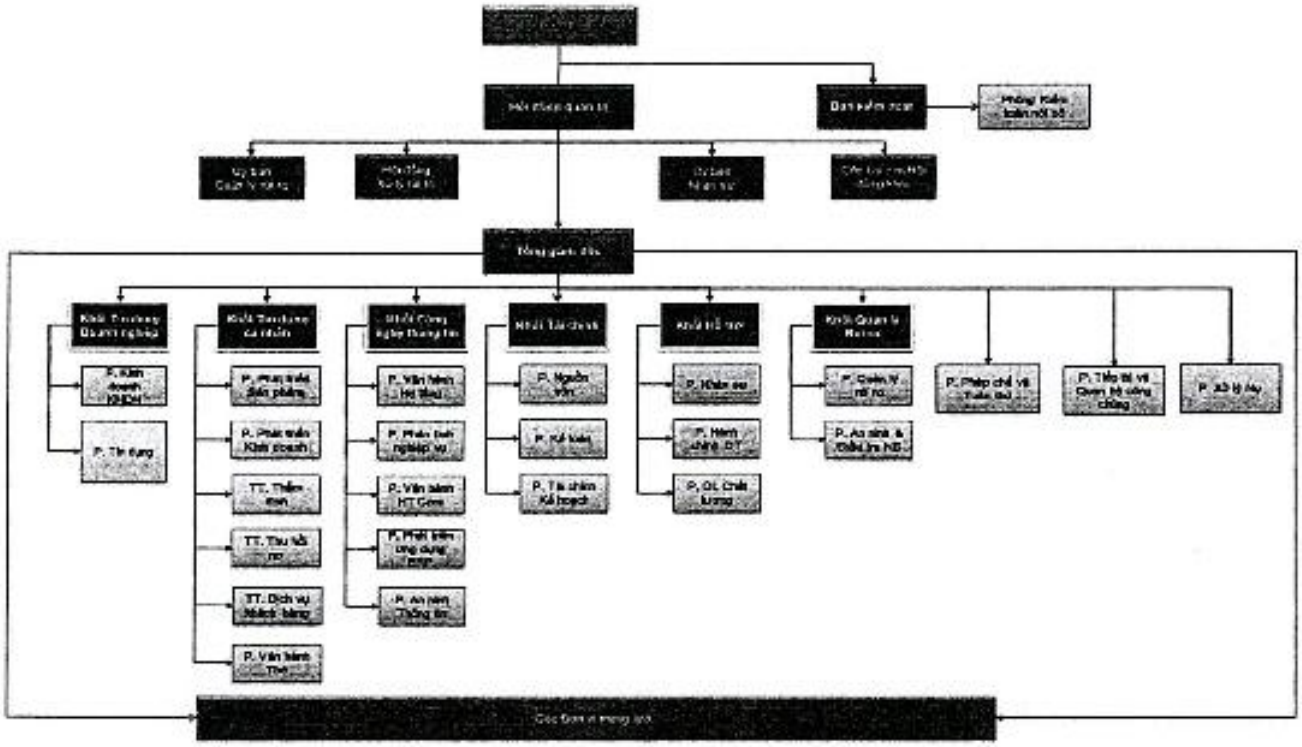

(Nguồn: Tín Việt)

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có quyền thông qua định hướng phát triển của Công ty, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu hoặc bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS của Công ty.

- **Hội đồng quản trị:**

HĐQT là cơ quan quản trị Công ty với các thành viên được bầu bởi ĐHĐCĐ, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc về thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm trách nhiệm giám sát và đưa ra những quyết định chủ chốt liên quan đến tài chính, vận hành cũng như chiến lược quản trị rủi ro dựa trên đề xuất của Ban Điều hành nhằm đạt được những mục tiêu chiến lược của Công ty và đem lại những giá trị bền vững cho khách hàng. Hiện tại HĐQT Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt có 05 thành viên.

- **Ban kiểm soát**

BKS là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động, quản trị và điều hành hoạt động của Công ty. Hiện BKS Công ty gồm 03 thành viên và hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Điều hành.

- **Ban Điều hành**

Ban Điều hành quản lý hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, bao gồm những thành viên sau:

- Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.
- Giám đốc Khối giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực Tổng Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước HĐQT, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công phụ trách.
- Ban Điều hành của Công ty hiện nay gồm có 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc.

- **Các phòng ban của Công ty**

- **Phòng Xử lý nợ**
  - ✓ Thực hiện xử lý nợ của khách hàng doanh nghiệp, định chế tài chính:
  - ✓ Thực hiện các hoạt động quản lý, khai thác tài sản bảo đảm trong quá trình xử lý nợ:
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Tiếp thị và Quan hệ công chúng**
  - ✓ Tiếp thị sản phẩm & dịch vụ
  - ✓ Quản lý và phát triển Thương hiệu
  - ✓ Quan hệ công chúng
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.
- **Phòng Pháp chế và Tuân thủ**
  - ✓ Tư vấn pháp lý
  - ✓ Thẩm định Văn bản
  - ✓ Tham gia bảo vệ quyền lợi của Công ty khi được ủy quyền trong các tranh chấp phát sinh. Đại diện Công ty tham gia các công việc tố tụng tại các cơ quan pháp luật khi được ủy quyền. Phối hợp hướng dẫn thủ tục pháp lý cho các đơn vị khi tham gia tố tụng theo yêu cầu để đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Công ty, người lao động và những vấn đề khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - ✓ Lập hồ sơ xin phép thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, các đơn vị trực thuộc.

- ✓ Thực hiện hoặc tư vấn thực hiện thủ tục sửa đổi/bổ sung nội dung Giấy đăng ký kinh doanh, Điều lệ Công ty. Thực hiện các thủ tục pháp lý về mở rộng mạng lưới, điều chỉnh, bổ sung chức năng kinh doanh của Công ty.
- ✓ Thực hiện các công việc liên quan đến công tác Phòng chống rửa tiền của Công ty: tư vấn, thực hiện công tác tiếp nhận và xử lý báo cáo về PCRT, soạn thảo tài liệu, phối hợp với các bộ phận thực hiện đào tạo về PCRT và các công việc khác liên quan đến công tác PCRT của toàn hệ thống.
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Quản lý rủi ro**
  - ✓ Xây dựng Khung quản lý rủi ro
  - ✓ Xây dựng Hạ tầng quản lý rủi ro
  - ✓ Thông đạt, thực thi các chuẩn mực và nguyên tắc quản lý rủi ro trên toàn hệ thống
  - ✓ Quản lý thực hiện Phân loại nợ và trích lập dự phòng:
  - ✓ Cử nhân sự là Thư ký cho Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng Xử lý Rủi ro.
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.

- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng An ninh điều tra nội bộ**
  - ✓ Tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động phòng chống gian lận/lừa đảo
  - ✓ Điều tra, phát hiện các trường hợp gian lận/lừa đảo
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.
- **Phòng Nhân sự**
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, bố trí nhân sự
  - ✓ Xây dựng, quản lý hệ thống chức danh và phát triển nghề nghiệp
  - ✓ Thực hiện tuyển dụng nhân sự
  - ✓ Đào tạo đảm bảo kế hoạch nhân sự và phát triển nguồn nhân lực
  - ✓ Phát triển Văn hóa doanh nghiệp:
  - ✓ Thực hiện chế độ quyền lợi cho người lao động theo Quy định của Công ty
  - ✓ Quản lý hồ sơ, thông tin nhân sự Công ty
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.

- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.

- **Phòng Hành chính - Quản trị**
  - ✓ Mua sắm, bảo trì, sửa chữa, quản lý tài sản, công cụ, dụng cụ để phục vụ hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty
  - ✓ Xây dựng cơ bản; mua sắm, thuê, cho thuê bất động sản; thuê kho chứng từ
  - ✓ Thực hiện các dịch vụ hành chính
  - ✓ Thực hiện các sự kiện nội bộ, truyền thông nội bộ
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Quản lý chất lượng**
  - ✓ Hoạch định hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ Khách hàng trên toàn Công ty
  - ✓ Nghiên cứu, cập nhật và áp dụng các phương pháp quản lý, đo lường chất lượng hiện đại nhằm cải tiến tốt nhất hệ thống quản lý chất lượng Công ty
  - ✓ Tổ chức, triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá, cải tiến công tác quản lý chất lượng trong toàn hệ thống nhằm ngăn ngừa những hạn chế, sai sót về mặt chất lượng trong toàn bộ hoạt động của Công ty

- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng Nguồn vốn**

- ✓ Huy động vốn và quản lý thanh khoản
- ✓ Hoạt động ngoại hối
- ✓ Hoạt động trên thị trường tiền tệ
- ✓ Thực hiện hoạt động đầu tư/mua, bán, cầm cố, repo các loại Giấy tờ có giá trên thị trường: Tín phiếu, Trái phiếu chính phủ/Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của Pháp luật
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ, báo cáo định kỳ theo Quy định của Ngân hàng Nhà nước, của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Tham mưu cho cấp có thẩm quyền, Hội đồng quản lý tài sản nợ và có trong việc xây dựng cơ cấu, cấu trúc Bảng tổng kết tài sản. Đánh giá và phân tích các biến động tài sản Nợ, tài sản Có và đề xuất các biện pháp thay đổi.
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.

- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Tài chính Kế hoạch**
  - ✓ Tổ chức, tổng hợp lập và theo dõi, đánh giá kế hoạch Ngân sách toàn Công ty
  - ✓ Công tác đánh giá và phân tích tài chính
  - ✓ Công tác báo cáo quản trị, báo cáo phân tích, báo cáo khác
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Vận hành hạ tầng**
  - ✓ Thiết kế, xây dựng, vận hành và quản trị hệ thống hạ tầng CNTT
  - ✓ Nghiên cứu, lựa chọn và đề xuất các phương án, giải pháp công nghệ phù hợp và nhà cung cấp thiết bị phần cứng, phần mềm và dịch vụ uy tín liên quan đến hệ thống hạ tầng CNTT
  - ✓ Tham mưu và thực hiện công tác giám sát các hệ thống hạ tầng CNTT và truyền thông đảm bảo vận hành hệ thống CNTT hoạt động một cách an toàn – ổn định
  - ✓ Đầu mối tiếp nhận các yêu cầu và sự cố về Hạ tầng và các vấn đề về CNTT từ người dùng cuối và phối hợp các Phòng/ Ban có liên quan giải quyết

- ✓ Thực hiện cài đặt, hỗ trợ triển khai các hệ thống và các vấn đề liên quan đến CNTT đến người dùng cuối
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Phân tích nghiệp vụ**
  - ✓ Phân tích nghiệp vụ hệ thống công nghệ thông tin
  - ✓ Thực hiện phát triển và quản lý các ứng dụng tích hợp, kết nối các hệ thống công nghệ thông tin
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Vận hành hệ thống Core**
  - ✓ Quản lý vận hành hệ thống Core Banking

- ✓ Quản lý vận hành hệ thống Core Thẻ, Phát hành thẻ và các hệ thống hỗ trợ kinh doanh khác liên quan đến nghiệp vụ cho vay tiêu dùng
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng Phát triển ứng dụng ERP**

- ✓ Thực hiện xây dựng và phát triển hệ thống phần mềm báo cáo
- ✓ Thực hiện xây dựng và phát triển các phần mềm ứng dụng trong quản trị Công ty.
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng An ninh thông tin**

- ✓ Nghiên cứu và thiết lập khung tiêu chuẩn về ANTT
- ✓ Xây dựng và quản lý chính sách ANTT

- ✓ Đánh giá và Kiểm thử ANTT
- ✓ Quản trị rủi ro công nghệ
- ✓ Đối phó sự cố ANTT: Là đầu mối phối hợp cùng các Phòng ban chức năng khác trong việc:
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng Phát triển sản phẩm**

- ✓ Nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ
- ✓ Triển khai các chương trình kinh doanh sản phẩm, dịch vụ
- ✓ Giám sát triển khai và đảm bảo hiệu quả tài chính của sản phẩm, dịch vụ
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng Phát triển kinh doanh**

- ✓ Xây dựng và quản lý mạng lưới kênh phân phối (Chi nhánh, Phòng giao dịch, POS) để bán hàng
- ✓ Phát triển và quản lý mạng lưới đại lý bán hàng, các đối tác liên kết, kênh bán hàng mới
- ✓ Đào tạo nghiệp vụ cho lực lượng bán hàng
- ✓ Đề xuất các chương trình tiếp thị, quảng cáo, ưu đãi đối với sản phẩm chịu trách nhiệm bán
- ✓ Đề xuất cải tiến sản phẩm và dịch vụ:
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; Đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Trung tâm Thẩm định**
  - ✓ Thực hiện công tác thẩm định cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân
  - ✓ Quản lý chất lượng cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Trung tâm từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Trung tâm theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Trung tâm để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Trung tâm đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Trung tâm; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Trung tâm Thu hồi nợ**
  - ✓ Quản lý nợ
  - ✓ Xử lý nợ
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Trung tâm từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Trung tâm theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Trung tâm để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Trung tâm đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Trung tâm; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.
- **Phòng Vận hành thẻ**
  - ✓ Phát hành thẻ
  - ✓ Kiểm soát giao dịch
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Trung tâm Dịch vụ khách hàng**

- ✓ Tiếp nhận và xử lý yêu cầu khách hàng
- ✓ Chăm sóc khách hàng
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Trung tâm từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Trung tâm theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Trung tâm để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Trung tâm đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Trung tâm; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng Kế toán**

- ✓ Tổ chức công tác kế toán theo quy định của pháp luật (GL)
- ✓ Thực hiện công tác kế toán thanh toán (AP)
- ✓ Thực hiện công tác kế toán công nợ (AR)
- ✓ Báo cáo tài chính, báo cáo thuế và báo cáo NHNN
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Kinh doanh khách hàng doanh nghiệp**
  - ✓ Thực hiện bán các sản phẩm & dịch vụ liên quan đến KHDN
  - ✓ Xây dựng và phát triển sản phẩm và dịch vụ cùng chính sách liên quan đến KHDN
  - ✓ Mở rộng mạng lưới, phát triển thị trường, nhóm Khách hàng
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.
- **Phòng Tín dụng**
  - ✓ Thực hiện công tác thẩm định cấp tín dụng đối với khách hàng:
  - ✓ Quản lý tín dụng, giám sát tín dụng đối với KHDN, ĐCTC:
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông

3.1. *Vốn điều lệ*

Vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt căn cứ theo Giấy chứng nhận DKDN số 0102766770 đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2023 là: 687.872.140.000 đồng *(Sáu trăm tám mươi bảy tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).*

Trong năm 2022, VietCredit đã thực hiện Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn cho người lao động (ESOP) với số lượng bán ra thành công là 1.350.000 cổ phiếu/1.370.000 cổ phiếu. Hiện VietCredit đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ và đang thực hiện sửa đổi Giấy chứng nhận DKDN liên quan đến vốn điều lệ từ 687.872.140.000 đồng lên 701.372.140.000 đồng, tương ứng 70.137.214 cổ phần theo Quyết định số 903/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước.

3.2. *Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty tại ngày 28/02/2023*

STT	Cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần nắm giữ tính theo mệnh giá (1.000 đồng)	%/Vốn Điều lệ
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Hà Nội	10.034.732	100.347.320	14,31%
	Tổng cộng		**10.034.732**	**100.347.320**	**14,31%**

(Nguồn: Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 28/02/2023)

3.3. *Cơ cấu cổ đông tại ngày 28/02/2023*

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	%/Vốn Điều lệ
I	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**	**350**	**70.137.214**	**100,00%**

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	%/Vốn Điều lệ
1	**Trong nước**	**323**	**70.003.076**	**99,81%**
1.1	Nhà nước	1	10.034.732	14,31%
1.2	Tổ chức	2	44.636	0,06%
1.3	Cá nhân	320	59.923.708	85,44%
2	**Nước ngoài**	**27**	**134.138**	**0,19%**
2.1	Tổ chức nước ngoài; Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	27	134.138	0,19%
II	**Cổ đông lớn, cổ đông khác**	**350**	**70.137.214**	**100,00%**
1	Cổ đông lớn	1	10.034.732	14,31%
2	Cổ đông khác	349	60.102.482	85,69%
	Tổng cộng	**350**	**70.137.214**	**100,00%**

(Nguồn: Danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 28/02/2023)

4. Hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2021 – Quý I năm 2023

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng (giảm)	Quý I Năm 2023
Tổng tài sản	6.209.544	6.535.253	5,25%	6.009.000
Vốn chủ sở hữu	784.433	858.307	9,42%	901.489
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.534.667	1.685.962	9,86%	368.426
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng rủi ro tín	683.096	787.928	15,35%	213.964

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng (giảm)	Quý I Năm 2023
dụng				
Lợi nhuận trước thuế	49.760	75.564	53,86%	54.293
Lợi nhuận sau thuế	36.896	63.373	71,76%	43.182
Tỷ lệ trả cổ tức trên vốn điều lệ	0%	0%	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán và BCTC tự lập Quý I năm 2023 của Công ty)

5. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 – 2022

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi hai nhóm nhân tố chính, bao gồm nhóm các nhân tố bên trong và nhóm các nhân tố bên ngoài. Cả hai nhóm nhân tố này sẽ tác động đến Công ty theo cả hai chiều, vừa mang lại những thuận lợi nhưng cũng tạo ra những khó khăn.

❖ **Khó khăn**

Năm 2021, đại dịch COVID-19 đã gây ảnh hưởng nặng nề cho nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn nỗ lực duy trì mức tăng trưởng GDP dương, thậm chí xuất khẩu đạt kỷ lục mới, vào Top 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế.

Năm 2021, làn sóng COVID-19 lần thứ 4 khiến nhiều địa phương trên cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy, các chỉ số chính của nền kinh tế đều sụt giảm, sức mua của người dân giảm mạnh, đời sống bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tỷ lệ thất nghiệp tăng cao. Trong khi biến thể Delta và sau đó là biến thể Omicron khiến nhiều nước trên thế giới "chao đảo", kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng dương, đặc biệt, quý IV có sự hồi phục đáng kể.

Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, tính chung cả năm 2021, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. Là một trong những ngành kinh tế trọng điểm, là kênh cung ứng vốn chủ đạo cho nền kinh tế, ngành tài chính – ngân hàng Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng rất lớn từ dịch bệnh. Tăng trưởng tín dụng toàn ngành giảm so với các năm trước do đa số ngành nghề sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ, xuất nhập khẩu, … bị tác động tiêu cực bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, nhu cầu vay vốn theo đó sụt giảm. Mặt khác, nguồn thu nhập của nhiều khách hàng vay vốn không

còn ổn định hoặc giảm sút, ảnh hưởng đến khả năng trả nợ vay cho Công ty, qua đó gây nguy cơ gia tăng nợ xấu, nợ quá hạn, làm suy giảm chất lượng tài sản của toàn hệ thống tài chính – ngân hàng trong thời gian tới.

Việc đảm bảo phòng chống dịch bệnh an toàn theo quy định của Chính phủ cũng như việc phải chịu ảnh hưởng nặng nề do việc giãn cách xã hội trong năm 2021 khiến cho tình hình hoạt động bán hàng chậm lại, việc tiếp cận khách hàng bị hạn chế. Tuy nhiên, Công ty cũng đã có những chính sách điều chỉnh kế hoạch bán hàng nhằm ứng phó kịp thời theo tình hình thực tế trong trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2022 tăng 8,02% (quý I tăng 5,05%; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71%; quý IV tăng 5,92%) so với năm trước do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Báo cáo "Kinh tế Việt Nam năm 2022, triển vọng năm 2023" của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương công bố mới đây đã đưa ra 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2023. Cụ thể, kịch bản thứ nhất, tăng trưởng GDP đạt 6,47%; lạm phát bình quân 4,08%; tăng trưởng xuất khẩu 7,21% và cán cân thương mại là 5,64 tỷ USD. Kịch bản thứ hai tích cực hơn khi tăng trưởng GDP tăng 6,83%; lạm phát 3,69%; tăng trưởng xuất khẩu 8,43% và cán cân thương mại là 8,15 tỷ USD.

❖ **Thuận lợi**

Bên cạnh những khó khăn đề cập ở trên, do là một trong những ngành kinh tế trọng điểm, là kênh cung ứng vốn chủ đạo cho nền kinh tế, ngành tài chính – ngân hàng Việt Nam do đó mặc dù vẫn gặp nhiều ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19, tuy nhiên, với sự chủ động, quyết liệt của NHNN trong việc triển khai nhiều chính sách, giải pháp về tín dụng, lãi suất một cách đồng bộ nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, góp phần khôi phục và phát triển kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của hệ thống tài chính – ngân hàng Việt Nam nói chung và VietCredit nói riêng, cụ thể:

Tín dụng toàn nền kinh tế tăng ngay từ đầu năm 2021 và cao hơn so cùng kỳ năm 2020, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn của nền kinh tế. Tính đến cuối năm 2021, tín dụng nền kinh tế đã tăng trưởng 13,53% so với cuối năm 2020. Cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro được quản lý chặt chẽ. Theo đó, đến cuối năm 2021: (i) Tín dụng ngành nông, lâm, thủy sản ước tăng 8,68%; tín dụng ngành công nghiệp và xây dựng ước tăng 13,7%; tín dụng ngành thương mại và dịch vụ ước tăng 14,1%; (ii) Tín dụng nông nghiệp, nông thôn ước tăng 13,5%; tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ước tăng 11,98%; tín dụng xuất khẩu ước tăng 13,32%; tín dụng công nghiệp hỗ trợ ước tăng 21,52%; tín dụng cho doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao ước tăng 19,2%. Riêng khách hàng bị ảnh hưởng

bởi dịch bệnh Covid-19 đã được TCTD cho vay mới với lãi suất thấp hơn so với trước dịch với doanh số lũy kế từ ngày 23/01/2020 đến dến hết 2021 đạt trên 7,6 triệu tỷ đồng cho trên 1,32 triệu khách hàng.

Sang năm 2022, tín dụng toàn nền kinh tế đạt trên 11,78 triệu tỷ đồng, tăng 12,87% so với cuối năm 2021. Xét về cơ cấu, tạm tính đến tháng 10/2022, dư nợ tín dụng cho ngành nông-lâm-thủy sản tăng 7,9%; công nghiệp-xây dựng tăng 7,93%; thương mại-dịch vụ tăng 13,63% so với cuối năm 2021 (cùng kỳ năm 2021 tăng lần lượt 3,45%, 8,42%, 9,64%), tương ứng chiếm 7,64%, 26,57% và 65,79% tổng dư nợ nền kinh tế. Đáng chú ý, tín dụng đối với các lĩnh vực ưu tiên đến cuối tháng 10/2022 tăng trưởng tốt, có lĩnh vực có mức tăng trưởng cao hơn mức tăng trưởng tín dụng chung. Cụ thể, tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn tăng 10,93%, chiếm 25% dư nợ chung toàn nền kinh tế (cuối năm 2021 tăng 14,88%, cùng kỳ năm 2021 tăng 10,21%); tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 6,88%, chiếm 18,5% (cuối năm 2021 tăng 11,01%, cùng kỳ năm 2021 tăng 7,45%); tín dụng đối với lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao có mức tăng trưởng lần lượt là 12,99% và 5,86%...

Bên cạnh đó, bản thân Công ty cũng đã xây dựng các nền tảng hoạt động vững chắc, giúp Công ty có thể thích ứng với môi trường kinh doanh nhiều biến động, cụ thể:

Ban lãnh đạo Công ty đều là những cá nhân gắn bó tâm huyết với sự phát triển của Công ty, dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, đồng thời luôn đạt được sự nhất trí cao trong các kế hoạch, hành động;

Hoạt động trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng, chất lượng nhân sự, con người đóng vai trò quyết định đến khả năng tăng trưởng và hiệu quả hoạt động của mọi công ty trong ngành. Tại VietCredit, công tác quản trị nhân sự thời gian qua luôn chú trọng vào công tác tuyển dụng, đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ bán hàng trực tiếp tại tất cả các khâu cung cấp dịch vụ. Đến nay, chất lượng nhân sự và năng suất lao động của Công ty đã có những cải thiện rõ nét, toàn bộ nhân sự bán hàng đều có năng lực triển khai bán hàng hiệu quả ở các sản phẩm, dịch vụ, qua đó giúp Công ty tăng trưởng an toàn, mạnh mẽ trong thời gian tới;

VietCredit luôn chú trọng, ưu tiên đầu tư và ứng dụng các hệ thống công nghệ thông tin tiên tiến nhất trong ngành tài chính – ngân hàng, điển hình là việc vận hành và ứng dụng thành công các hệ thống phần mềm, giải pháp công nghệ tích hợp, khép kín toàn bộ quy trình cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng nội địa của Công ty. Việc từng bước số hóa các quy trình nghiệp vụ, sản phẩm dịch vụ giúp Công ty nâng cao hiệu quả các mảng hoạt động, tăng khả năng cạnh tranh theo các chuẩn mức quốc tế, sẵn sàng hướng tới thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 dự kiến sẽ là xu hướng chủ đạo trong thời gian tới.

6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1.	**Quy mô vốn**		
+	Vốn Điều lệ (triệu đồng)	687.872	701.372
+	Tổng tài sản (triệu đồng)	6.209.543	6.535.253
+	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (%)	12,99	15,62
2.	**Chất lượng tài sản**		
+	Tỷ lệ nợ xấu (%)	9,58	9,87
+	(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/ Tổng tài sản (%)	57,14	67,61
+	Tài sản có sinh lời/ Tổng tài sản có nội bảng (%)	88,37	90.03
3.	**Kết quả hoạt động kinh doanh**		
+	Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	6,47	9,20
+	Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/ Lợi nhuận trước thuế (%)	(50,33)	(20,34)
4.	**Khả năng thanh toán**		
+	Khả năng thanh toán ngay (lần)	2,79	9,97
+	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn (%)	54,83	55,90

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán của Tín Việt)

7. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2022
Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự (triệu đồng) (*)	1.886.444	2.144.989	14%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	63.374	85.333	35%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	3,76%	3,98%	18%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	7,38%	7,55%	2%
Tỷ lệ chia cổ tức	-	0%	-

(Nguồn: Tín Việt)

Lưu ý:

(*) Doanh thu của Công ty được xác định bằng tổng các nguồn thu nhập: Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự; Thu nhập từ hoạt động dịch vụ; Thu nhập từ hoạt động khác

8. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết cho vay không hủy ngang và các cam kết bảo lãnh. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Công ty ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận nội bảng. Bảo lãnh khác là cam kết có điều kiện mà Công ty cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba trong các hoạt động về bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh dự thầu. Rủi ro tín dụng liên quan đến việc cấp bảo lãnh về cơ bản giống rủi ro cho vay khách hàng.

Chi tiết các khoản nợ tiềm ẩn và cam kết ngoài bảng của Công ty giai đoạn năm 2020 – Quý I năm 2023 như sau:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Quý I Năm 2023
Cam kết cho vay không hủy ngang	1.318.491	1.977.327	2.935.957	3.385.522
Bảo lãnh khác	53.419	43.419	43.419	3.419
Các cam kết khác	352.374	367.556	-	-
Tổng Cộng	**1.724.284**	**2.388.302**	**2.979.376**	**3.388.941**

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính Quý I năm 2023 tự lập của Tín Việt)

9. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Ngày 02/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Bản án phúc thẩm số 101/2015/KDTM-PT giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tiền gửi giữa Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng và Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Công nghiệp tàu thủy. Theo đó, Tòa án *"Buộc Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Công nghiệp tàu thủy phải trả cho Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 200410/TGVND/CFC-VFL ngày 20/4/2010 và 14 Phụ lục hợp đồng số tiền nợ gốc và lãi tính từ ngày 15/11/2011 đến 26/9/2014 như sau:*

+ *Số tiền gốc là 50.000.000.000 đồng*
+ *Số tiền lãi là 40.149.305.555 đồng (gồm lãi trong hạn là 9.611.805.555 đ và lãi quá hạn là 30.537.500.000 đồng)*
+ *Tổng nợ là 90.149.305.555 đồng (Chín mươi tỷ một trăm bốn mươi chín triệu ba trăm linh năm nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng)."*

Từ đó đến nay, VietCredit mới thu được 18.816.306.522 đồng tiền gốc của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Công nghiệp tàu thủy trên cơ sở định giá số trái phiếu VINASHINBOND do Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (nay là Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy) phát hành của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Công nghiệp tàu thủy với tổng mệnh giá 200 tỷ đồng. Số nợ còn lại đang được Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo dõi, thực hiện thi hành án.

III. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010; Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn Luật Các tổ chức tín dụng;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp;

– Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

– Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

– Văn bản số 635/BXD-QLDN ngày 29/03/2018 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận chủ trương thoái toàn bộ vốn của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng;

– Văn bản số 1484/VICEM-HĐTV ngày 15/08/2018 về việc chủ trương lựa chọn đơn vị tư vấn thoái toàn bộ vốn của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;

– Văn bản số 2156/BXD-QLDN ngày 27/08/2018 của Bộ Xây dựng về việc tăng vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (nay là Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt);

– Văn bản số 2332/BXD-QLDN ngày 28/6/2022 của Bộ Xây dựng về việc chủ trương chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;

– Quyết định số 868/QĐ-BXD ngày 22/10/2019 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Xi măng Việt Nam giai đoạn 2019 – 2025;

– Văn bản số 419/VICEM-HĐTV ngày 16/3/2023 của Hội đồng thành viên VICEM về việc Đề án cơ cấu lại VICEM giai đoạn 2021-2025;

– Công văn số 2459/BXD-KHTC ngày 14/06/2023 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận chủ trương thoái toàn bộ vốn của VICEM tại VietCredit;

– Chứng thư thẩm định giá số 0301/2023/ĐG-AC ngày 03/03/2023 do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán quốc tế ban hành;

– Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Mục đích của việc chuyển nhượng vốn

Cơ cấu lại danh mục đầu tư vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại các doanh nghiệp. Chủ trương chuyển nhượng vốn của Tổng công ty đã được Bộ Xây dựng chấp thuận theo văn bản số 635/BXD-QLDN ngày 29/3/2018 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận chủ trương thoái toàn bộ vốn của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng; Văn bản số 2156/BXD-QLDN ngày 27/08/2018 về việc tăng vốn điều lệ của

Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (nay là Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt),; Văn bảnsố 2332/BXD-QLDN ngày 28/6/2022 về việc chủ trương chuyển nhượng vốn của VICEM tại công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt; Văn bản 2459/BXD-KHTC ngày 14/6/2023 về việc chủ trương chuyển nhượng vốn của VICEM tại VietCredit; và thực hiện theo nội dung Đề án tái cơ cấu VICEM giai đoạn 2019-2025 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt kèm theo Quyết định 868/QĐ-BXD ngày 22/10/2019.

3. Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt

Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt sẽ mang lại như lợi ích như sau:

- Góp phần thực hiện Đề án tái cơ cấu VICEM giai đoạn 2019-2025.
- Góp phần bổ sung nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty.
- Thu hút các thành phần kinh tế khác tham gia vào quá trình tái cấu trúc và quản trị, điều hành doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động và thúc dẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

4. Đề xuất phương án chuyển nhượng vốn

4.1. Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt**

4.2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

4.3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

4.4. Mã chứng khoán: **TIN**

4.5. Sàn giao dịch: Upcom

4.6. Số lượng cổ phiếu VICEM hiện đang nắm giữ tại Công ty: 10.034.732 cổ phiếu, tương đương 100.347.320.000 đồng tính theo mệnh giá, chiếm tỷ lệ 14,31% vốn điều lệ thực góp của VietCredit

4.7. Tổng số cổ phiếu dự kiến chuyển nhượng: 10.034.732 cổ phiếu

4.8. Số lượng cổ phiếu VICEM dự kiến sở hữu sau khi chuyển nhượng vốn: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ Công ty

4.9. Giá khởi điểm chào bán:

71.759 đồng/cổ phần *(Bằng chữ: Bảy mươi mốt nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng một cổ phần).*

(Căn cứ Chứng thư Thẩm định giá số 0301/2023/ĐG-AC ngày 03/03/2023 do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán quốc tế ban hành)

Theo quy định tại Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020: *"Mức giá khởi điểm của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quyết định công bố tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn không được thấp hơn các mức giá: (i) giá xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá; (ii) giá tham chiếu bình quân 30 ngày liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của mã chứng khoán đã giao dịch của công ty cổ phần niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán; (iii) giá tham chiếu của mã chứng khoán của công ty cổ phần đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày".*

Trường hợp tại ngày phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn của VICEM

+ Nếu giá 71.759 đồng/cổ phiếu cao hơn giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp của cổ phiếu TIN trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và giá tham chiếu của TIN đang giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày thì lấy giá theo chứng thư thẩm định giá làm giá khởi điểm;

+ Nếu giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp của cổ phiếu TIN trên Sở giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn cao hơn giá 71.759 đồng/cổ phiếu và giá tham chiếu của TIN trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày thì lấy giá bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn làm giá khởi điểm.

+ Nếu giá tham chiếu của TIN trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày cao hơn giá tham chiếu bình quân 30 ngày giao dịch liên tiếp của cổ phiếu TIN trên Sở giao dịch chứng khoán trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và giá 71.759 đồng/cổ phiếu thì lấy giá tham chiếu của TIN trước ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn 01 ngày làm giá khởi điểm.

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán);

hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).

4.10. Phương pháp tính giá khởi điểm:

Căn cứ vào mục đích thẩm định giá, đặc điểm tài sản thẩm định giá và cơ sở giá trị nêu tại Chứng thư Thẩm định giá số 0301/2023/ĐG-AC ngày 03/03/2023 do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán quốc tế ban hành, Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán quốc tế sử dụng kết hợp bốn phương pháp: Phương pháp tài sản, Phương pháp tỷ số bình quân, Phương pháp chiết khấu dòng cổ tức và phương pháp giá trị giao dịch để xác định giá trị một cổ phần Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt.

4.11. Dự kiến giá trị thu được khi chuyển nhượng vốn:

720.082.333.588 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi tỷ, không trăm tám mươi hai triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm tám mươi tám đồng).*

4.12. Thời gian thực hiện và hoàn thành: Dự kiến trong năm 2023

4.13. Thẩm quyền phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn

– Theo quy định tại điểm b, Khoản 2, Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12, Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018:

"Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định phương án chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thuộc danh mục đầu tư trong phương án cơ cấu lại doanh nghiệp sau khi phương án cơ cấu lại doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Khi xây dựng phương án chuyển nhượng vốn, trường hợp giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được tính theo giá trị thực của phần vốn góp trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhận vốn góp, hoặc theo giá giao dịch cổ phiếu của công ty cổ phần trên thị trường, hoặc theo giá đã được tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định theo quy định của pháp luật về thẩm định giá, nhưng vẫn thấp hơn giá trị đầu tư ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp đã thực hiện trích lập dự phòng thì việc quyết định phương án chuyển nhượng vốn thực hiện như sau:

- Nếu khoản dự phòng đã trích lập bằng hoặc lớn hơn chênh lệch giữa giá trị dự kiến thu được so với giá trị ghi trên sổ sách kế toán thì Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định phương án chuyển nhượng vốn đầu tư.

- Nếu khoản dự phòng đã trích lập nhỏ hơn chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư ghi

trên sổ kế toán với giá trị chuyển nhượng dự kiến thu được thì Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty phải báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu nguyên nhân phát sinh khoản chênh lệch để cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý vốn đầu tư ra ngoài (nếu có) và quyết định phương án chuyển nhượng vốn đầu tư"

- Do giá trị chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt dự kiến thu được 720.082.333.588 đồng (tính theo giá đã được tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định là 71.759 đồng/cổ phần) lớn hơn giá trị đầu tư tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt ghi trên sổ sách là 100.347.320.000 đồng nên cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn của Vicem đầu tư tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt là Hội đồng thành viên của Vicem.

Nguyên tắc xử lý tài chính khi chuyển nhượng vốn

Theo quy định tại điểm g, khoản 16, Điều 2, Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2023: Số tiền thu được từ chuyển nhượng vốn, chi phí chuyển nhượng vốn và nghĩa vụ thuế theo quy định (nếu có), doanh nghiệp thực hiện ghi nhận, hạch toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Trường hợp số tiền thu từ chuyển nhượng vốn sau khi trừ chi phí chuyển nhượng vốn, giá trị đầu tư ghi trên sổ sách kế toán và nghĩa vụ thuế (nếu có) phát sinh chênh lệch âm thì doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sử dụng nguồn dự phòng đã trích lập theo quy định để bù đắp.

4.14. Phương thức chuyển nhượng vốn:

4.14.1. Đề xuất phương thức chuyển nhượng vốn

- Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt là công ty cổ phần đã thực hiện đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom

- Căn cứ khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 (Bổ sung Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015) và được sửa đổi bổ sung tại khoản 16 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020:

"1. Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán theo các phương thức giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (sau đây gọi là sàn giao dịch chứng khoán) do Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức, phải đảm bảo giá giao dịch (giá sàn) không thấp hơn giá khởi điểm được xác định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Nghị định này.

a) Khi chuyển nhượng vốn thông qua chuyển nhượng cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán, doanh nghiệp nhà nước gửi các văn bản sau đây đến Sở Giao dịch chứng khoán để thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu chuyển nhượng vốn:

- *Quyết định của cấp có thẩm quyền về phê duyệt phương án cơ cấu lại doanh*

nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;

- *Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;*
- *Tài liệu chứng minh doanh nghiệp có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;*
- *Thời hạn Sở Giao dịch chứng khoán công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp cho các nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày trước ngày chuyển nhượng vốn.*

b) Việc chuyển khoản để thanh toán các giao dịch mua, bán cổ phiếu, chuyển quyền sở hữu cổ phiếu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
c) Khi chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn).

Giá bán cổ phần mà nhà đầu tư phải thanh toán cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ khi giao dịch ngoài sàn là giá được xác định theo quy định phù hợp với từng phương thức chuyển nhượng (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận).

d) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải công khai thông tin về giá thanh toán bán cổ phần chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong trường hợp giao dịch ngoài hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (giao dịch ngoài sàn) cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

đ) Trường hợp chuyển nhượng vốn doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại các công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán thì thời hạn thanh toán đối với nhà đầu tư phù hợp với từng phương thức giao dịch nhưng thời hạn chuyển tiền về doanh nghiệp thực hiện theo quy định đối với trường hợp chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán tại Điều 39 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

2. Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết (hoặc đã niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán) theo phương thức đấu giá công khai; trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận".

– Việc chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt có thể thực hiện theo 2 phương thức như sau:

+ Phương thức 1: Thoái toàn bộ vốn theo phương thức giao dịch trên sàn giao dịch

chứng khoán (phương thức khớp lệnh/thỏa thuận).

+ Phương thức 2: Thoái toàn bộ vốn theo phương thức đấu giá công khai thông thường/theo lô.

➢ **Ưu, nhược điểm các phương thức chuyển nhượng vốn:**

STT	Phương thức	Ưu điểm	Nhược điểm
1	**Giao dịch khớp lệnh trên sàn giao dịch chứng khoán**	- Việc giao dịch được thực hiện một cách **công khai, minh bạch** do giao dịch được thực hiện theo quy tắc ghép lệnh bên mua và bên bán trên sàn giao dịch. - Quá trình xác lập giá được thực hiện một cách có hiệu quả. Tất cả các lệnh mua và bán cạnh tranh với nhau, qua đó bên mua và bên bán **có thể giao dịch tại mức giá tốt nhất theo nhu cầu của mỗi bên.** - Giao dịch được thực hiện đơn giản, dễ theo dõi kết quả.	- Tại ngày giao dịch mới xác định được nhà đầu tư và sau khi kết thúc việc chuyển nhượng cổ phiếu mới xác định được tổng khối lượng và giá trị cổ phiếu chuyển nhượng thành công. ⇨ **Khả năng không thoái vốn hết rất cao.** - Giá giao dịch dễ bị biến động, thị trường dễ bị tác động bởi những giao dịch khối lượng lớn. - Điều kiện để thực hiện giao dịch bị giới hạn: **+ Phải đảm bảo giá giao dịch (giá sàn) không thấp hơn giá khởi điểm được xác định theo quy định.** **+ Thời gian thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày.** - Phí giao dịch: 0,15% giá trị giao dịch thành công
2	**Giao dịch thỏa thuận trên sàn giao dịch chứng khoán**	- Xác định trước nhà đầu tư mua cổ phiếu, giá bán và khối lượng cổ phiếu chào bán thành công.	- **Không công khai, minh bạch bằng các phương thức khác.** - Thời gian tìm kiếm nhà đầu tư có thể kéo dài do khối lượng cổ phiếu chuyển nhượng lớn và mất thêm phí cho đơn vị trung gian tìm kiếm nhà đầu tư. - Giá và thời gian thực hiện giao dịch thỏa thuận cũng cần điều kiện như phương thức khớp lệnh nêu ở trên.
3	**Đấu giá thông thường**	- **Đảm bảo tính công khai, minh bạch.**	- Chi phí thoái vốn cao hơn so với các phương án còn lại

STT	Phương thức	Ưu điểm	Nhược điểm
		- Xác định được rõ ràng nhà đầu tư và khối lượng cổ phiếu chào bán thành công. - Việc thoái vốn bán cổ phần không phụ thuộc vào khối lượng giao dịch trên thị trường.	- Thời gian thoái vốn kéo dài - Trình tự, thủ tục, các bước công việc thực hiện phức tạp hơn so với các phương thức khác. - Nếu đấu giá không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh (sẽ mất thêm phí công bố thông tin lần 2)
4	**Đấu giá theo lô**	- Tỷ lệ bán được toàn bộ số lượng cổ phần thoái vốn cao nếu như đã có nhà đầu tư quan tâm, đăng ký mua. - Thời gian thực hiện nhanh (nếu có nhiều nhà đầu tư quan tâm)	- Chỉ các trường hợp theo quy định được đấu giá theo lô. - Phải thực hiện phân tích, đánh giá được tính hiệu quả so với phương án bán theo phương thức đấu giá công khai và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Số lượng đặt mua lớn, ít nhà đầu tư quan tâm.

– Để đảm bảo tính minh bạch, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư vào doanh nghiệp, tối ưu giá trị phần vốn của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (TIN), và căn cứ văn bản số 2459/BXD-KHTC ngày 14/6/2023của Bộ Xây dựng về việc chủ trương chuyển nhượng vốn của VICEM tại VietCredit, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam có thể lựa chọn chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt theo hình thức đấu giá công khai (thông thường hoặc theo lô).

– Tuy nhiên, qua đánh giá ưu, nhược điểm của hai phương thức kể trên, VietinBank Securities nhận thấy việc thực hiện chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt theo phương thức Đấu giá công khai theo lô không những phải phân tích, đánh giá được tính hiệu quả so với phương thức đấu giá công khai thông thường và được cấp có thẩm quyền phê duyệt mà sẽ hạn chế các nhà đầu tư tham gia vào đợt chuyển nhượng vốn do giá trị giao dịch chuyển nhượng vốn lớn, tiềm ẩn rủi ro không tối ưu được giá trị thu được từ đợt đấu giá.

– Theo đó, VietinBank Securities kính đề xuất Tổng Công ty Xi măng Việt Nam lựa chọn thực hiện chuyển nhượng phần vốn tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (TIN) theo ***Phương thức: Đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,*** Cụ thể như sau:

Nội dung	Phương thức chuyển nhượng	Cơ sở pháp lý
1. Đối tượng chào bán:	Các tổ chức, cá nhân đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo quy định của pháp luật và không thuộc đối tượng bị hạn chế hoặc bị cấm tham gia đấu giá cổ phần tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt, có đủ khả năng tài chính và đáp ứng quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt.	- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán - Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
2. Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu TIN thuộc sở hữu của Vicem được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.	
3. Công bố thông tin về việc thoái vốn	- Tối thiểu 20 ngày trước ngày tổ chức đấu giá, Công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn trên 03 số báo liên tiếp của 01 tờ báo phát hành toàn quốc và 01 tờ báo địa phương nơi Vicem đặt trụ sở chính, Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt có trụ sở chính và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử (website) của Vicem,	- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán - Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử

	Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Nhà nước tại Công ty. Vicem/ Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt khi thực hiện công bố thông tin về việc đấu giá cổ phần để chuyển nhượng vốn đồng thời gửi hồ sơ đấu giá đã lập theo quy định đến Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp).	dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. - Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; - Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
4. Thực hiện đấu	❖ Tổ chức bán đấu giá cổ phần:	- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ

giá	Nhà đầu tư có tên đã thực hiện đăng ký tham dự đấu giá theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần doanh nghiệp nhà nước tại Công ty Cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành tham gia đấu giá mua cổ phần.	về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; - Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; - Thông tư 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018;

		Nghị định số 121/2020/NĐ-Cp ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-Cp ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
5. Chi phí thoái vốn	Bao gồm các chi phí: - Chi phí thuê tư vấn xây dựng phương án thoái vốn và chuyển nhượng cổ phiếu. - Chi phí thuê đơn vị tư vấn có chức năng thẩm định giá xác định giá khởi điểm và thuê đơn vị tư vấn bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp nhà nước tại Công ty. - Chi phí liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp nhà nước tại Công ty trả cho Sở Giao dịch chứng khoán. - Chi phí đăng báo công bố thông tin về việc thoái vốn của doanh nghiệp nhà nước tại Công ty. - Phí lưu ký chứng khoán do nơi mở tài khoản giao dịch chứng khoán thu, khoản phí này được công ty chứng khoán trả cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định. - Phí chuyển quyền sở hữu do bán đấu giá phần vốn của doanh nghiệp nhà nước tại các công ty cổ phần do nơi mở tài khoản giao dịch chứng khoán thu. - Các chi phí khác phát sinh liên quan đến việc	- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam - Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao dịch Chứng khoán và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("Thông tư số 101/2021/TT-BTC"). - Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, Tài sản tại Doanh nghiệp. - Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; - Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư

	chuyển tiền bán chứng khoán, thanh toán các khoản phí tư vấn và các chi phí phát sinh hợp lý khác (nếu có). *Toàn bộ các chi phí liên quan đến việc thoái vốn được ghi vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.*	100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.
6. Xử lý trong trường hợp thoái vốn không thành công:	Trường hợp thực hiện thoái vốn của Vicem tại Công ty không thành công, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Vicem thực hiện báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu và quyết định phương án xử lý (Trường hợp thực hiện thoái vốn của Vicem tại Công ty theo phương thức đấu giá công khai thông thường không thành công hoặc có số lượng cổ phần chưa bán hết thì Vicem thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận (nếu đủ điều kiện) theo quy định của pháp luật) **Trường hợp đấu giá công khai thông thường không thành công:**	- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, Tài sản tại Doanh nghiệp. - Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; - Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số

	- Cuộc đấu giá không đủ điều kiện tiến hành do không đủ ít nhất nhất hai (02) nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự cuộc đấu giá; - Toàn bộ nhà đầu tư vi phạm Quy chế bán đấu giá cổ phần và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc: + Không nộp Phiếu tham dự đấu giá hoặc không nộp đúng thời hạn quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần; + Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần hoặc bị rách, nát, tẩy xoá, không xác định được giá hoặc khối lượng đặt mua; + Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá; + Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần) sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua; + Bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm; + Phiếu ghi sai bước giá hoặc bước khối lượng; + Không nộp tiền mua cổ phần trúng đấu giá	91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

	đúng thời hạn quy định; + Các trường hợp ghi Phiếu tham dự đấu giá với số lượng nhiều hơn số lượng cổ phần đăng ký; + Phiếu tham dự bán đấu giá cổ phần không có chữ ký của người tham gia bán đấu giá cổ phần (trực tiếp hoặc ủy quyền); + Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả bán đấu giá cổ phần trong đúng thời gian quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần. Nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần trong số cổ phần trúng đấu giá mua thì số cổ phần thanh toán của Nhà đầu tư sẽ được Hội đồng bán đấu giá cổ phần xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó. Theo đó, nếu cuộc đấu giá công khai thông thường không thành công theo các trường hợp kể trên thì Vicem thực hiện chào bán cạnh tranh.	

7. Lộ trình thực hiện thoái vốn

STT	Nội dung	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	Xây dựng hồ sơ thoái vốn	T đến T+8	VietinBank Securities	Vicem
2	Trình Bộ Xây dựng phê duyệt hồ sơ thoái vốn	T+9 đến T+19	Vicem	
3	Tín Việt xin ý kiến chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chuyển nhượng cổ phần của VICEM cho các nhà đầu tư	T+9 đến T+54	Tín Việt	Vicem/VietinBank Securities
4	Vicem phê duyệt phương án	T+55	Vicem	
5	Xây dựng bộ hồ sơ bán đấu giá bán cổ phần chuyển nhượng vốn và nộp SGDCK	T + 56 đến T+59	VietinBank Securities	Vicem
6	Công bố thông tin về việc bán đấu giá cổ phần trên trang thông tin SGDCK và trang thông tin điện tử của Công ty. SGDCK đăng thông tin lựa chọn đại lý đấu giá	T+60 đến T+61	SGDCK	
7	Đăng báo công bố thông tin về việc bán đấu giá cổ phần trên 01 tờ báo trung ương và 01 tờ báo địa phương 03 kỳ liên tiếp	T+62 đến T+65	Vicem	
8	Đại lý đấu giá nhận đơn đăng ký, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá cho nhà đầu tư	T+62 đến T+72	Đại lý đấu giá	
9	Thông báo công khai tổng số nhà đầu tư tham gia và	T+73	SGDCK	

	tổng số cổ phần đăng ký mua trên website của Sở Giao dịch chứng khoán			
10	Sở giao dịch chứng khoán tổ chức bán đấu giá cổ phần	T+77	SGDCK	VietinBank Securities/Vicem
11	Công bố thông tin kết quả bán đấu giá tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trên trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, VICEM và Tín Việt và các đại lý đấu giá *(trước ngày hết hạn Chứng thư thẩm định giá 03/09/2023)*	T+77 đến T+79	SGDCK	Vicem/Tín Việt/Đại lý đấu giá
12	Sở giao dịch chứng khoán thanh toán tiền mua trúng đấu giá, hoàn trả số tiền đặt cọc của các nhà đầu tư không trúng đấu giá	T+77 đến T+82	SGDCK	
13	Thực hiện giao dịch chuyển nhượng cổ phần	T+77-T+79	Tín Việt/Vicem	VietinBank Securities
14	Báo cáo việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần gửi Cục thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc NHNN chi nhánh	T+79-T+84	Tín Việt	VietinBank Securities
15	Thực hiện công bố thông tin và báo cáo về sở hữu cổ phiếu của công ty đại chúng của cổ đông lớn	T+79-T+84	Vicem	VietinBank Securities
16	Báo cáo kết quả thoái vốn/bán đấu giá cổ phần tới Bộ Xây dựng	T+79-T+84	Vicem	VietinBank Securities

Lưu ý:

- *Tiến độ thực hiện phụ thuộc vào quyết định của* Cơ quan đại diện chủ sở hữu, *TTLKCK và nhu cầu của nhà đầu tư.*

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Hiệp

DỰ THẢO

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Theo mẫu tại Phụ lục II – Kèm theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ)

VỀ VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung được cung cấp tại:

TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG: TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM (VICEM)

Trụ sở chính:	Số 228 đường Lê Duẩn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Website:	www.vicem.vn
Điện thoại:	024. 3851 2425, 024. 3851 9659, 024. 3851 9661
Fax:	024. 3851 2778

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM (VIETINBANK SECURITIES)

Trụ sở chính:	306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.		
Website:	www.cts.vn		
Điện thoại:	(84.24) 3974 1771	Fax:	(84.24) 3974 1760
CN TP.HCM:	49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh		
Điện thoại:	(84.24) 3974 1771	Fax:	(84.28) 3820 0899
CN Đà Nẵng:	Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng		
Điện thoại:	(84.24) 3974 1771	Fax:	(84.23) 6358 4788

Hà Nội, năm 2023

MỤC LỤC

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ 4
II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 6
1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng 6
2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng 6
3. Tổ chức tư vấn 6
III. CÁC KHÁI NIỆM 7
IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 8
1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 8
2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng 9
3. Số cổ phần sở hữu 9
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT) 9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 9
1.1. Thông tin chung 9
1.2. Quá trình hình thành và phát triển 11
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty 12
2.1. Cơ cấu tổ chức: 12
2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty: 12
3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông 24
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 28/02/2023 24
3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 28/02/2023 25
4. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có 25
5. Sản phẩm, dịch vụ chính 25
6. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty 28
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất 28
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 29
9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 30
10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Công ty 31

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn: 32

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 33

1. Loại cổ phần 33

2. Mệnh giá 33

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng 33

4. Giá khởi điểm đấu giá 33

5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm 33

6. Phương thức chuyển nhượng vốn 33

7. Tổ chức đấu giá 33

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn 33

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến 33

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài 33

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn 36

12. Các loại thuế có liên quan 36

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này) 37

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 38

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 38

1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng 38

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng 38

3. Tổ chức tư vấn 39

4. Tổ chức thẩm định giá 39

5. Tổ chức đấu giá 39

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 39

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN 41

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/06/2010; Luật số 17/2017/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn Luật Các tổ chức tín dụng;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 03 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

– Văn bản số 635/BXD-QLDN ngày 29/03/2018 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận chủ trương thoái toàn bộ vốn của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng;

– Văn bản số 1484/VICEM-HĐTV ngày 15/08/2018 về việc chủ trương lựa chọn đơn vị tư vấn thoái toàn bộ vốn của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;

– Văn bản số 2156/BXD-QLDN ngày 27/08/2018 của Bộ Xây dựng về việc tăng vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (nay là Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt);

– Văn bản số 2332/BXD-QLDN ngày 28/6/2022 của Bộ Xây dựng về việc chủ trương chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt;

– Quyết định số 868/QĐ-BXD ngày 22/10/2019 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Xi măng Việt Nam giai đoạn 2019 – 2025;

– Văn bản số 419/VICEM-HĐTV ngày 16/3/2023 của Hội đồng thành viên VICEM về việc Đề án cơ cấu lại VICEM giai đoạn 2021-2025;

– Công văn số 2459/BXD-KHTC ngày 14/06/2023 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận chủ trương thoái toàn bộ vốn của VICEM tại VietCredit;

– Chứng thư thẩm định giá số 0301/2023/ĐG-AC ngày 03/03/2023 do Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán quốc tế ban hành;

– Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Tên cổ phiếu	:	**Cổ phiếu Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt**
Mệnh giá	:	**10.000 đồng/cổ phần**
Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện chuyển nhượng	:	**10.034.732 cổ phiếu**
Tổng giá trị chuyển nhượng vốn theo mệnh giá	:	**100.347.320.000 đồng**
Giá khởi điểm	:	**71.759 đồng/cổ phần**

II. TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM

Ông **Lê Nam Khánh** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Tổng công ty Xi măng Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt và các thông tin, số liệu trong Bản công bố thông tin mà Tổng công ty Xi măng Việt Nam có được với vai trò là một cổ đông của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt là trung thực, chính xác.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Ông **Phạm Ngọc Hiệp** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Giấy ủy quyền số 08/2023/GUQ-CKCT do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 29/05/2023)

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam với vai trò là tổ chức tư vấn đảm bảo rằng những phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng, các thông tin trong Bản công bố thông tin này là trung thực, chính xác dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu thu thập được từ Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau

- Tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:	Tổng công ty Xi măng Việt Nam
- Công ty có vốn của chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:	Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt
- Bản công bố thông tin:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Điều lệ:	Điều lệ của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt thông qua
- Vốn điều lệ:	Là số vốn do các thành viên, cổ đông góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào Điều lệ công ty
- Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt.

2. Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau

- BCTC	Báo cáo tài chính
- BKS	Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- ĐKKD:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- HĐTV	Hội đồng thành viên
- TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
- VICEM/Tập đoàn	Tổng công ty Xi măng Việt Nam
- TSCĐ	Tài sản cố định

IV. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng và tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

- Tên chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:	TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
- Tên Tiếng Anh:	VIETNAM NATIONAL CEMENT CORPORATION
- Tên viết tắt:	VICEM
- Trụ sở chính:	Số 228 đường Lê Duẩn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại:	024. 3851 2425, 024. 3851 9659, 024. 3851 9661
- Fax:	024. 3851 2778
- Website	www.vicem.vn
- Logo	VICEM THÁCH THỨC THỜI GIAN
- Giấy chứng nhận ĐKDN:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106320 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 07 năm 2011, thay đổi lần thứ sáu ngày 11 tháng 11 năm 2021.
- Vốn điều lệ:	11.958.000.000.000 đồng *(Mười một nghìn chín trăm năm mươi tám tỷ đồng)* (Theo Quyết định số 836/QĐ-BXD ngày 23/09/2022 của Bộ Xây dựng ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xi măng Việt Nam)

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (VICEM). Tiền thân là Liên hiệp các Xí nghiệp Xi măng được thành lập ngày 01/10/1979, Liên hiệp các xí nghiệp Xi măng được thành lập để quản lý các nhà máy xi măng trong cả nước.

- Ngày 05/10/1993 Bộ xây dựng có Quyết định số 456/BXD-TCLĐ đổi tên Liên hiệp các xí nghiệp Xi măng thành Tổng công ty Xi măng Việt Nam; Ngày 14/11/1994 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 670/TTg về việc thành lập Tổng công ty Xi măng Việt Nam hoạt động theo mô hình tổng công ty 91.

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Ngành, nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker.

+ Ngành, nghề có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính: Kinh doanh than, thạch cao, vận tải cho chuỗi giá trị sản xuất kinh doanh xi măng; Cung ứng các dịch vụ tư vấn, chuyển giao kỹ năng quản lý, quản trị doanh nghiệp, kỹ thuật, thị trường; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Tư vấn đầu tư, xây dựng và phát triển xi măng; Lĩnh vực vật liệu xây dựng liên quan chuỗi giá trị ngành xi măng; Các hoạt động kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Mối quan hệ với công ty cổ phần có vốn đầu tư cần chuyển nhượng

Tổng công ty Xi măng Việt Nam là cổ đông của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt.

3. Số cổ phần sở hữu

Số cổ phần thuộc sở hữu của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt là **10.034.732 cổ phần** (chiếm tỷ lệ **14,31%** tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG (CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN TÍN VIỆT)

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

- Tên doanh nghiệp	Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt
- Tên viết tắt	Công ty Tài chính Tín Việt
- Trụ sở chính	Tầng 17, Tòa nhà Mipec Tower, Số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại	024. 6270 2127
- Website	www.vietcredit.vn
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp	701.372.140.000 đồng *(Bảy trăm linh một tỷ, ba trăm bảy mươi hai triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng)*
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Số 0102766770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 02/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 16/01/2023 Ngân hàng nhà nước đã có Quyết định số 903/QĐ-NHNN ngày 12/5/2023 về việc sửa đổi nội dung giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt, trong đó điều chỉnh vốn điều lệ của VietCredit là 701.372.140.000 đồng
- Hoạt động kinh doanh chính	Huy động và nhận tiền gửi có kỳ hạn từ các tổ chức; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho vay tiêu dùng và cho thuê tài chính đối với các tổ chức cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn

của Công ty; thực hiện các dịch vụ tài chính, dịch vụ kinh doanh ngoại hối, dịch vụ ngân quỹ và tiền tệ khác được NHNNVN cho phép.

- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:
  - Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Chi tiết:
    + Huy động vốn dưới các hình thức sau đây:
      a. Nhận tiền gửi của tổ chức;
      b. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của tổ chức;
      c. Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;
      d. Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tài cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
    + Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
      a. Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng
      b. Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, các giấy tờ có giá khác;
      c. Bảo lãnh ngân hàng;
      d. Phát hành thẻ tín dụng;
      e. Bao thanh toán;
      f. Các hình thức cấp tín dụng khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).
    + Các hoạt động khác:
      a. Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước;
      b. Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
      c. Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối;
      d. Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng;
      e. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
      f. Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh, cấp tín dụng được phép, ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng thực hiện cấp tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
      g. Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
      h. Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác;
      i. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định;
      j. Cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư;

k. Cung ứng dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản của khách hàng.

- Hoạt động cho thuê tài chính.
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt tiền thân là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng được thành lập ngày 29/05/2008 theo Quyết định số 142/GP-NHNN của NHNN. Vốn Điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng, với 03 cổ đông sáng lập chiếm 61.5% vốn điều lệ là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam, Ngân hàng thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Tổng Công ty Thép Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010025068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/06/2008;

Ngày 10/03/2009, Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng được NHNN cấp phép kinh doanh ngoại hối;

Ngày 22/04/2009, Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng đã chính thức trở thành thành viên thứ 52 của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam;

Tháng 06/2010, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ thành công lên 604.921.000.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các cán bộ công nhân viên.

Ngày 16/08/2010, Công ty được NHNN cho phép thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh. Mục tiêu của việc thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh là để mở rộng thị trường, phát triển khách hàng theo chiến lược hoạt động của Công ty. Ngày 27/11/2010, Chi nhánh chính thức khai trương và đi vào hoạt động.

Tháng 04/2013, Công ty chuyển trụ sở từ 28 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội về địa điểm mới tại 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Ngày 03/08/2015, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp GCNĐKDN thay đổi lần thứ 8 cho Công ty, theo số CFC được phép thực hiện nghiệp vụ Cho thuê tài chính.

Ngày 24/11/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp GCNĐKDN thay đổi lần thứ 8 cho Công ty, theo đó CFC được phép thực hiện nghiệp vụ Phát hành thẻ tín dụng.

Ngày 23/04/2018, Đại hội đồng cổ đông CFC thông qua việc thay đổi tên, logo, website, tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của Công ty. Theo đó, Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng được đổi tên thành Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (VietCredit).

Ngày 18/06/2018, NHNN đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/GP-NHNN cho Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt trên cơ sở cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng.

Ngày 01/08/2018, UBCKNN đã ban hành Công văn số 4759/UBCK-GSDC, theo đó Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt chính thức trở thành Công ty đại chúng.

Ngày 28/09/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp GCNĐKDN số 0102766770 thay đổi lần thứ 11 cho Công ty, theo số VietCredit được phép thực hiện cho vay cá nhân, bao gồm cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng.

Ngày 25/10/2018, NHNN đã có Công văn số 8028/NHNN-TTGSNH về việc chấp thuận cho VietCredit tăng vốn điều lệ từ 604.921.000.000 đồng lên 1.070.371.390.000 đồng. Theo đó:

- Ngày 25/11/2018, VietCredit đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ các quỹ của Công ty lên mức 668.981.680.000 đồng,
- Tháng 05/2019, VietCredit đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 668.981.680.000 đồng lên 687.872.140.000 đồng thông qua hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng, không đạt mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành theo Phương án tăng vốn đã được NHNN chấp thuận do điều kiện thị trường diễn biến không thuận lợi.

Ngày 28/10/2019, VietCredit được NHNN cấp Quyết định số 2242/QĐ-NHNN về việc sửa đổi vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt. Theo đó, Vốn điều lệ của VietCredit là 687.872.140.000 đồng.

Ngày 21/12/2021, Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (UpCom) theo Quyết định số 734/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là TIN.

Ngày 16/12/2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã có văn bản số 8328/UBCK-QLCB về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt. Theo đó, Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt đã phân phối thành công 1.350.000 cổ phiếu cho người lao động theo chương chương trình ESOP theo Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại Nghị quyết số 152/2022/Vietcredit-NQ ngày 29/04/2022. Trong năm 2022, VietCredit đã thực hiện Chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn cho người lao động (ESOP) với số lượng bán ra thành công là 1.350.000 cổ phiếu/1.370.000 cổ phiếu. Hiện VietCredit đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận kết quả thực hiện tăng vốn điều lệ và đang thực hiện sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh liên quan đến vốn điều lệ từ 687.872.140.000 đồng lên 701.372.140.000 đồng, tương ứng 70.137.214 cổ phần theo Quyết định số 903/QĐ-NHNN.

(Nguồn: Tín Việt)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

2.1. Cơ cấu tổ chức:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị: 05 thành viên
- Ban Điều hành: 05 thành viên
- Ban Kiểm soát: 03 thành viên

2.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:

Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty Cổ phần, sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

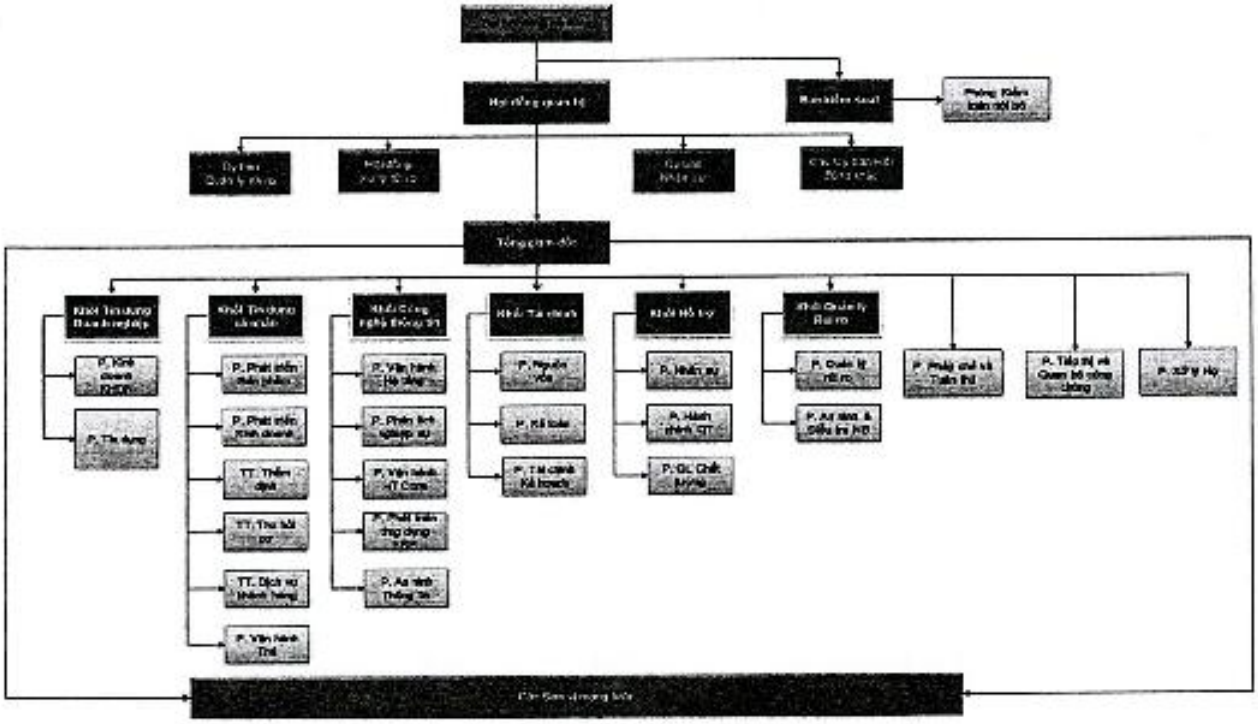

(Nguồn: Tín Việt)

❖ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các vấn đề quan trọng của Công ty theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ có quyền thông qua định hướng phát triển của Công ty, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu hoặc bãi nhiệm thành viên HĐQT và BKS của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị:**

HĐQT là cơ quan quản trị Công ty với các thành viên được bầu bởi ĐHĐCĐ, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc về thẩm quyền của ĐHĐCĐ, bao gồm trách nhiệm giám sát và đưa ra những quyết định chủ chốt liên quan đến tài chính, vận hành cũng như chiến lược quản trị rủi ro dựa trên đề xuất của Ban Điều hành nhằm đạt được những mục tiêu chiến lược của Công ty và đem lại những giá trị bền vững cho khách hàng. Hiện tại HĐQT Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt có 05 thành viên.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Đức Phương	Chủ tịch
2	Hồ Minh Tâm	Thành viên
3	Lưu Công Toại	Thành viên
4	Nguyễn Đức Huỳnh	Thành viên
5	Nguyễn Lân Trung Anh	Thành viên độc lập

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra. BKS có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động,

quản trị và điều hành hoạt động của Công ty. Hiện BKS Công ty gồm 03 thành viên và hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Điều hành

Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Trần Việt Phương	Trưởng ban
2	Trần Hồng Giang	Thành viên
3	Hồ Hồng Hải	Thành viên

❖ **Ban Điều hành**

Ban Điều hành quản lý hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, bao gồm những thành viên sau:

- Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.
- Giám đốc Khối giúp Tổng Giám đốc quản lý, điều hành một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực Tổng Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước HĐQT, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực được phân công phụ trách.
- Ban Điều hành của Công ty hiện nay gồm có 01 Tổng Giám đốc và 04 Phó Tổng Giám đốc. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Hồ Minh Tâm	Tổng Giám đốc
2	Vũ Thục Quyên	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Phương Hải	Phó Tổng Giám đốc
4	Huỳnh Lê Khanh	Phó Tổng Giám đốc
5	Jan Pacak	Phó Tổng Giám đốc

❖ **Các phòng ban của Công ty**

– **Phòng Xử lý nợ**

✓ Thực hiện xử lý nợ của khách hàng doanh nghiệp, định chế tài chính:

✓ Thực hiện các hoạt động quản lý, khai thác tài sản bảo đảm trong quá trình xử lý nợ:

✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.

✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.

✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.

- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Tiếp thị và Quan hệ công chúng**
  - ✓ Tiếp thị sản phẩm & dịch vụ
  - ✓ Quản lý và phát triển Thương hiệu
  - ✓ Quan hệ công chúng
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Pháp chế và Tuân thủ**
  - ✓ Tư vấn pháp lý
  - ✓ Thẩm định Văn bản
  - ✓ Tham gia bảo vệ quyền lợi của Công ty khi được ủy quyền trong các tranh chấp phát sinh. Đại diện Công ty tham gia các công việc tố tụng tại các cơ quan pháp luật khi được ủy quyền. Phối hợp hướng dẫn thủ tục pháp lý cho các đơn vị khi tham gia tố tụng theo yêu cầu để đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của Công ty, người lao động và những vấn đề khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - ✓ Lập hồ sơ xin phép thành lập Chi nhánh, Phòng Giao dịch, các đơn vị trực thuộc.
  - ✓ Thực hiện hoặc tư vấn thực hiện thủ tục sửa đổi/bổ sung nội dung Giấy đăng ký kinh doanh, Điều lệ Công ty. Thực hiện các thủ tục pháp lý về mở rộng mạng lưới, điều chỉnh, bổ sung chức năng kinh doanh của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các công việc liên quan đến công tác Phòng chống rửa tiền của Công ty: tư vấn, thực hiện công tác tiếp nhận và xử lý báo cáo về PCRT, soạn thảo tài liệu, phối hợp với các bộ phận thực hiện đào tạo về PCRT và các công việc khác liên quan đến công tác PCRT của toàn hệ thống.
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Quản lý rủi ro**
  - ✓ Xây dựng Khung quản lý rủi ro
  - ✓ Xây dựng Hạ tầng quản lý rủi ro
  - ✓ Thông đạt, thực thi các chuẩn mực và nguyên tắc quản lý rủi ro trên toàn hệ thống
  - ✓ Quản lý thực hiện Phân loại nợ và trích lập dự phòng:
  - ✓ Cử nhân sự là Thư ký cho Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng Xử lý Rủi ro.
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.
- **Phòng An ninh điều tra nội bộ**
  - ✓ Tổ chức, quản lý và điều hành các hoạt động phòng chống gian lận/lừa dảo
  - ✓ Điều tra, phát hiện các trường hợp gian lận/lừa đảo
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.
- **Phòng Nhân sự**
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, bố trí nhân sự
  - ✓ Xây dựng, quản lý hệ thống chức danh và phát triển nghề nghiệp
  - ✓ Thực hiện tuyển dụng nhân sự
  - ✓ Đào tạo đảm bảo kế hoạch nhân sự và phát triển nguồn nhân lực

- ✓ Phát triển Văn hóa doanh nghiệp:
- ✓ Thực hiện chế độ quyền lợi cho người lao động theo Quy định của Công ty
- ✓ Quản lý hồ sơ, thông tin nhân sự Công ty
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.

- **Phòng Hành chính - Quản trị**
  - ✓ Mua sắm, bảo trì, sửa chữa, quản lý tài sản, công cụ, dụng cụ để phục vụ hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty
  - ✓ Xây dựng cơ bản; mua sắm, thuê, cho thuê bất động sản; thuê kho chứng từ
  - ✓ Thực hiện các dịch vụ hành chính
  - ✓ Thực hiện các sự kiện nội bộ, truyền thông nội bộ
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Quản lý chất lượng**
  - ✓ Hoạch định hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ Khách hàng trên toàn Công ty
  - ✓ Nghiên cứu, cập nhật và áp dụng các phương pháp quản lý, đo lường chất lượng hiện đại nhằm cải tiến tốt nhất hệ thống quản lý chất lượng Công ty
  - ✓ Tổ chức, triển khai thực hiện, giám sát, đánh giá, cải tiến công tác quản lý chất lượng trong toàn hệ thống nhằm ngăn ngừa những hạn chế, sai sót về mặt chất lượng trong toàn bộ hoạt động của Công ty
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.

- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Nguồn vốn**
  - ✓ Huy động vốn và quản lý thanh khoản
  - ✓ Hoạt động ngoại hối
  - ✓ Hoạt động trên thị trường tiền tệ
  - ✓ Thực hiện hoạt động đầu tư/mua, bán, cầm cố, repo các loại Giấy tờ có giá trên thị trường: Tín phiếu, Trái phiếu chính phủ/Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của Pháp luật
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ, báo cáo định kỳ theo Quy định của Ngân hàng Nhà nước, của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Tham mưu cho cấp có thẩm quyền, Hội đồng quản lý tài sản nợ và có trong việc xây dựng cơ cấu, cấu trúc Bảng tổng kết tài sản. Đánh giá và phân tích các biến động tài sản Nợ, tài sản Có và đề xuất các biện pháp thay đổi.
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Tài chính Kế hoạch**
  - ✓ Tổ chức, tổng hợp lập và theo dõi, đánh giá kế hoạch Ngân sách toàn Công ty
  - ✓ Công tác đánh giá và phân tích tài chính
  - ✓ Công tác báo cáo quản trị, báo cáo phân tích, báo cáo khác
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.

- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Vận hành hạ tầng**
  - ✓ Thiết kế, xây dựng, vận hành và quản trị hệ thống hạ tầng CNTT
  - ✓ Nghiên cứu, lựa chọn và đề xuất các phương án, giải pháp công nghệ phù hợp và nhà cung cấp thiết bị phần cứng, phần mềm và dịch vụ uy tín liên quan đến hệ thống hạ tầng CNTT
  - ✓ Tham mưu và thực hiện công tác giám sát các hệ thống hạ tầng CNTT và truyền thông đảm bảo vận hành hệ thống CNTT hoạt động một cách an toàn – ổn định
  - ✓ Đầu mối tiếp nhận các yêu cầu và sự cố về Hạ tầng và các vấn đề về CNTT từ người dùng cuối và phối hợp các Phòng/ Ban có liên quan giải quyết
  - ✓ Thực hiện cài đặt, hỗ trợ triển khai các hệ thống và các vấn đề liên quan đến CNTT đến người dùng cuối
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Phòng Phân tích nghiệp vụ**
  - ✓ Phân tích nghiệp vụ hệ thống công nghệ thông tin
  - ✓ Thực hiện phát triển và quản lý các ứng dụng tích hợp, kết nối các hệ thống công nghệ thông tin
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng Vận hành hệ thống Core**

- ✓ Quản lý vận hành hệ thống Core Banking
- ✓ Quản lý vận hành hệ thống Core Thẻ, Phát hành thẻ và các hệ thống hỗ trợ kinh doanh khác liên quan đến nghiệp vụ cho vay tiêu dùng
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng Phát triển ứng dụng ERP**

- ✓ Thực hiện xây dựng và phát triển hệ thống phần mềm báo cáo
- ✓ Thực hiện xây dựng và phát triển các phần mềm ứng dụng trong quản trị Công ty.
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng An ninh thông tin**

- ✓ Nghiên cứu và thiết lập khung tiêu chuẩn về ANTT
- ✓ Xây dựng và quản lý chính sách ANTT
- ✓ Đánh giá và Kiểm thử ANTT
- ✓ Quản trị rủi ro công nghệ
- ✓ Đối phó sự cố ANTT: Là đầu mối phối hợp cùng các Phòng ban chức năng khác trong việc:

- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng Phát triển sản phẩm**

- ✓ Nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ
- ✓ Triển khai các chương trình kinh doanh sản phẩm, dịch vụ
- ✓ Giám sát triển khai và đảm bảo hiệu quả tài chính của sản phẩm, dịch vụ
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng Phát triển kinh doanh**

- ✓ Xây dựng và quản lý mạng lưới kênh phân phối (Chi nhánh, Phòng giao dịch, POS) để bán hàng
- ✓ Phát triển và quản lý mạng lưới đại lý bán hàng, các đối tác liên kết, kênh bán hàng mới
- ✓ Đào tạo nghiệp vụ cho lực lượng bán hàng
- ✓ Đề xuất các chương trình tiếp thị, quảng cáo, ưu đãi đối với sản phẩm chịu trách nhiệm bán
- ✓ Đề xuất cải tiến sản phẩm và dịch vụ:
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.

- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; Đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

- **Trung tâm Thẩm định**
  - ✓ Thực hiện công tác thẩm định cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân
  - ✓ Quản lý chất lượng cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Trung tâm từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Trung tâm theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Trung tâm để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Trung tâm đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Trung tâm; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.
- **Trung tâm Thu hồi nợ**
  - ✓ Quản lý nợ
  - ✓ Xử lý nợ
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Trung tâm từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Trung tâm theo yêu cầu.
  - ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Trung tâm để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Trung tâm đã được phê duyệt từng thời kỳ.
  - ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
  - ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Trung tâm; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
  - ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.
- **Phòng Vận hành thẻ**
  - ✓ Phát hành thẻ
  - ✓ Kiểm soát giao dịch
  - ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.

- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Trung tâm Dịch vụ khách hàng**

- ✓ Tiếp nhận và xử lý yêu cầu khách hàng
- ✓ Chăm sóc khách hàng
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Trung tâm từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Trung tâm theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Trung tâm để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Trung tâm đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Trung tâm; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng Kế toán**

- ✓ Tổ chức công tác kế toán theo quy định của pháp luật (GL)
- ✓ Thực hiện công tác kế toán thanh toán (AP)
- ✓ Thực hiện công tác kế toán công nợ (AR)
- ✓ Báo cáo tài chính, báo cáo thuế và báo cáo NHNN
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng Kinh doanh khách hàng doanh nghiệp**

- ✓ Thực hiện bán các sản phẩm & dịch vụ liên quan đến KHDN
- ✓ Xây dựng và phát triển sản phẩm và dịch vụ cùng chính sách liên quan đến KHDN

- ✓ Mở rộng mạng lưới, phát triển thị trường, nhóm Khách hàng
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

– **Phòng Tín dụng**

- ✓ Thực hiện công tác thẩm định cấp tín dụng đối với khách hàng:
- ✓ Quản lý tín dụng, giám sát tín dụng đối với KHDN, ĐCTC:
- ✓ Thực hiện xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch triển khai, tổ chức công việc của Phòng từng thời kỳ để trình cấp có thẩm quyền. Theo dõi, báo cáo về việc thực hiện ngân sách của Phòng theo yêu cầu.
- ✓ Tổ chức bộ máy nhân sự, phân công công việc trong Phòng để hoàn thành kế hoạch năm, kế hoạch công việc của Phòng đã được phê duyệt từng thời kỳ.
- ✓ Thực hiện các báo cáo nội bộ theo Quy định của Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.
- ✓ Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✓ Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

(*Nguồn: Tín Việt*)

3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, Cơ cấu cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 28/02/2023

STT	Cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần nắm giữ tính theo mệnh giá (1.000 đồng)	%/Vốn Điều lệ
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	228 Lê Duẩn, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Hà Nội	10.034.732	100.347.320	14,31%

STT	Cổ đông	Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần nắm giữ tính theo mệnh giá (1.000 đồng)	%/Vốn Điều lệ
	Tổng cộng		**10.034.732**	**100.347.320**	**14,31%**

(Nguồn: Tín Việt)

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 28/02/2023

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	%/Vốn Điều lệ
I	**Cổ đông trong nước, nước ngoài**	**350**	**70.137.214**	**100,00%**
1	**Trong nước**	**323**	**70.003.076**	**99,81%**
1.1	Nhà nước	1	10.034.732	14,31%
1.2	Tổ chức	2	44.636	0,06%
1.3	Cá nhân	320	59.923.708	85,44%
2	**Nước ngoài**	**27**	**134.138**	**0,19%**
2.1	Tổ chức nước ngoài; Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	27	134.138	0,19%
II	**Cổ đông lớn, cổ đông khác**	**350**	**70.137.214**	**100,00%**
1	Cổ đông lớn	1	10.034.732	14,31%
2	Cổ đông khác	349	60.102.482	85,69%
	Tổng cộng	**350**	**70.137.214**	**100,00%**

(Nguồn: Tín Việt)

4. Danh sách công ty mẹ, công ty liên kết, công ty con mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5. Sản phẩm, dịch vụ chính

5.1. Hoạt động huy động vốn

Nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn cho tăng trưởng tín dụng đồng thời duy trì thanh khoản, tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu an toàn vốn theo quy định của NHNN như tỷ lệ khả năng chi trả, các tỷ lệ về sử dụng vốn..., Công ty luôn ưu tiên triển khai các sản phẩm huy động cũng như các chương trình thúc đẩy huy động vốn kỳ hạn dài trên 12 tháng dành cho các khách hàng doanh nghiệp, tổ chức, định chế tài chính và chú trọng các hoạt động chăm sóc khách hàng, duy trì và phát triển đa dạng nền tảng khách hàng, đảm bảo tính ổn định dài hạn của Công ty.

Một số sản phẩm huy động vốn nổi bật của Công ty như sau:

- Chứng chỉ tiền gửi với kỳ hạn đa dạng (từ 01 đến 36 tháng) và phương thức trả lãi linh hoạt, phù hợp với nhu cầu dòng tiền của khách hàng (trả lãi cuối kỳ/định kỳ hàng tháng, hàng quý...);
- Nhận tiền gửi có kỳ hạn từ các tổ chức kinh tế;
- Nhận tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác;
- Nhận vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro.

Là tổ chức tín dụng phi ngân hàng nên hoạt động huy động vốn, nhận tiền gửi của Công ty chịu nhiều quy định chặt chẽ hơn so với các ngân hàng thương mại khác.

5.2. Hoạt động cấp tín dụng

Với định hướng chiến lược tập trung vào mảng tài chính tiêu dùng, năm 2018 Công ty đã cho ra mắt sản phẩm thẻ tín dụng nội địa và hiện tại đây cũng là sản phẩm chủ lực duy nhất của Công ty với nhiều tiện ích và tính năng vượt trội.

Hình ảnh sản phẩm thẻ tín dụng nội địa của VietCredit

VietCredit là công ty tài chính tiên phong tại Việt Nam cho ra đời sản phẩm Thẻ tín dụng nội địa trên thị trường tài chính tiêu dùng nhằm đem đến giải pháp tài chính hữu hiệu, đáp ứng nhu cầu chi tiêu hàng ngày hoặc dự phòng tài chính những tình huống cấp bách, từ đó góp phần nâng tầm cuộc sống của người dân Việt Nam.

Một số tính năng vượt trội của Thẻ tín dụng nội địa VietCredit mà không có sản phẩm nào trên thị trường có tính năng tương tự, cụ thể:

- **Thẻ có thời gian sử dụng đến 36 tháng:** Khách hàng có thể rút – trả tiền nhiều lần trong hạn mức tín dụng đã được VietCredit cấp mà không cần phải thực hiện lại các thủ tục, chi phí liên quan, do đó vừa tiết kiệm thời gian và chi phí cho khách hàng.
- **Chính sách không phí:** VietCredit không tính phí cho khách hàng như tính phí mở

thẻ, phí thường niên, phí tất toán trước hạn… Đồng thời khách hàng được hưởng thêm 0% lãi suất trong vòng 7 ngày đầu tiên kể từ khi kích hoạt thẻ. Chính sách này giúp giảm gánh nặng chi phí khi đi vay và giúp khách hàng chi tiêu thoải mái hơn.

- **Tính linh hoạt:** Khách hàng có thể thanh toán toàn bộ dư nợ trước hạn nếu khách hàng có đủ khả năng tài chính mà không bị phạt bất kỳ một khoản phí nào.
- **Tính chủ động, tiện lợi:** Thẻ có thể được sử dụng để rút tiền mặt 24/7 tại tất cả các ATM của các ngân hàng trong hệ thống NAPAS trên toàn quốc. Nhờ đó, chủ thẻ khi có nhu cầu tiêu dùng chỉ cần rút đúng số tiền mình cần để chi tiêu, không cần giữ số lượng tiền mặt nhiều

5.3. Hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ

Bên cạnh hoạt động cấp tín dụng truyền thống, Công ty có các hoạt động đầu tư kinh doanh chứng khoán nợ nhằm tận dụng các cơ hội của thị trường và xu hướng lãi suất để tối đa hóa lợi nhuận trên các đồng vốn huy động của Công ty, đồng thời gắn liền với kiểm soát và quản lý rủi ro thanh khoản, lãi suất.

5.4. Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường tiền tệ

Là hoạt động kinh doanh đặc thù không thể thiếu của các công ty tài chính, hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường tiền tệ được Công ty thực hiện linh hoạt nhằm tạo sự chủ động về nguồn vốn đáp ứng yêu cầu kinh doanh cũng như duy trì, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trên thị trường. Theo đó, Công ty đã chủ động cân đối nguồn vốn thông qua việc lập kế hoạch, dự báo dòng tiền đầu ra từ hoạt động cấp tín dụng và đầu tư cũng như dòng tiền đầu vào từ hoạt động huy động vốn của các tổ chức kinh tế, từ đó triển khai thực hiện linh hoạt hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng.

5.5. Hoạt động kinh doanh dịch vụ đại lý bảo hiểm

Ngoài các sản phẩm nghiệp vụ truyền thống của công ty tài chính tiêu dùng, Công ty còn kinh doanh dịch vụ đại lý bảo hiểm cho sản phẩm bảo hiểm người vay tín dụng. Đây là dịch vụ bổ trợ cho hoạt động cấp tín dụng của Công ty và được Công ty đẩy mạnh triển khai từ năm 2020. Thông tin chi tiết về sản phẩm bảo hiểm này như sau:

- **Tên sản phẩm:** Bảo hiểm Người vay tín dụng
- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các Chủ thẻ là khách hàng cá nhân đang sử dụng Thẻ tín dụng nội địa của VietCredit và đồng ý tham gia bảo hiểm
- **Đơn vị cung cấp bảo hiểm:** Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông (VASS)
- **Phạm vi bảo hiểm:** Trong thời hạn bảo hiểm, Chủ thẻ (Người được bảo hiểm) sẽ được VASS thay mặt Chủ thẻ chi trả toàn bộ Dư nợ còn lại của hạn mức Thẻ tín dụng nội địa cho VietCredit khi xảy ra một trong các sự kiện bảo hiểm sau đây:
  - (i) Tử vong do tai nạn/bệnh
  - (ii) Bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bệnh, tai nạn

(iii) Bị mất tích theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

- **Phí bảo hiểm:** 5,5% x Hạn mức tín dụng được phê duyệt
- **Thời hạn bảo hiểm:** tối đa 36 tháng

6. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt không có đất đai

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2021 – Quý I năm 2023

Đơn vị tính: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021 (1)	Năm 2022 (2)	(%) Tăng/giảm (3) = [(2)-(1)]x100% / (1)	Quý 1 Năm 2023 (4)
Tổng tài sản	6.209.544	6.535.253	5,25%	6.009.000
Vốn chủ sở hữu	784.433	858.307	9,42%	901.489
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.534.667	1.685.962	9,86%	368.426
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	683.096	787.928	15,35%	213.964
Lợi nhuận trước thuế	49.760	75.564	53,86%	54.293
Lợi nhuận sau thuế	36.896	63.373	71,76%	43.182
Tỷ lệ trả cổ tức trên vốn điều lệ	0%	0%	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2021 và năm 2022 được kiểm toán và BCTC tự lập Quý I năm 2023 của Công ty)

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 tăng mạnh so với cùng kỳ, cụ thể, thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự tăng 47,71% so với cùng kỳ năm 2020 và lợi nhuận trước thuế tăng 52,58% so với cùng kỳ năm 2020.

Năm 2022, Công ty đã tiếp tục phấn đấu không ngừng để đạt được kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua. Cụ thể, năm 2022, Công ty ghi nhận thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự đạt gần 1.686 tỷ đồng, tăng 9,86% so với năm 2021. Cùng với đó, Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng và Lợi nhuận sau thuế của Công ty có sự tăng mạnh, lần lượt đạt 787,93 tỷ đồng và 63,37 tỷ đồng, tăng lần lượt 15,35% và 71,76% so với năm 2021.

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/03/2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
Tài sản cố định hữu hình				
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.318	0	0,00%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	16.522	9.946	60,20%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	22.245	6.281	28,24%
Cộng		**40.085**	**16.228**	**40,48%**

(Nguồn: BCTC tự lập Quý I năm 2023 của Công ty)

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1.	**Quy mô vốn**		
+	Vốn Điều lệ (triệu đồng)	687.872	701.372
+	Tổng tài sản (triệu đồng)	6.209.543	6.535.253
+	Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) (%)	12,99	15,62
2.	**Chất lượng tài sản**		
+	Tỷ lệ nợ xấu (%)	9,58	9,87
+	(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/ Tổng tài sản (%)	57,14	67,61
+	Tài sản có sinh lời/ Tổng tài sản có nội bảng (%)	88,37	90.03
3.	**Kết quả hoạt động kinh doanh**		
+	Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	6,47	9,20

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
+	Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/ Lợi nhuận trước thuế (%)	(50,33)	(20,34)
4.	**Khả năng thanh toán**		
+	Khả năng thanh toán ngay (lần)	2,79	9,97
+	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn (%)	54,83	55,90

(Nguồn: Tính toán dựa trên Báo cáo tài chính năm 2021 và năm 2022 đã được kiểm toán của Tín Việt)

9. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng (giảm) so với năm 2022
Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự (triệu đồng) (*)	1.886.444	2.144.989	13,71%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	63.374	85.333	34,65%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	3,36%	3,98%	18,45%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	7,38%	7,55%	2,30%
Tỷ lệ chia cổ tức	-	0%	-

(Nguồn: Tín Việt)

Lưu ý:

(*) Doanh thu của Công ty được xác định bằng tổng các nguồn thu nhập: Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự; Thu nhập từ hoạt động dịch vụ; Thu nhập từ hoạt động khác

Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Nhằm đảm bảo triển khai thực hiện đồng bộ, phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận để hoàn thành

tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và tạo đà tăng trưởng cho Công ty trong các năm tiếp theo, Ban lãnh đạo Công ty đã vạch ra những kế hoạch hành động trọng tâm cho từng hoạt động, cụ thể như sau:

- **Hoạt động bán hàng**
  + Tiếp tục tối ưu hiệu suất bán hàng, nâng cao hiệu suất bán hàng theo số lượng hồ sơ đầu vào trên từng nhân viên;
  + Thực hiện việc mở rộng cơ sở khách hàng, tập trung đẩy mạnh hoạt động trên nền tảng trực tiếp tuyến (kênh bán hàng kỹ thuật số).
- **Hoạt động huy động vốn**
  + Tích cực đẩy mạnh hoạt động chào bán chứng chỉ tiền gửi cho các tổ chức, định chế tài chính, tạo nguồn vốn ổn định, lâu dài phục vụ cho các mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty;
  + Nghiên cứu triển khai hoạt động huy động vốn từ nước ngoài.
- **Hoạt động marketing**

  Năm 2023, các hoạt động Marketing sẽ được thực hiện đồng bộ như sau:
  + Xây dựng và triển khai chương trình "Member gets number" theo định hướng khách hàng tốt giới thiệu khách hàng tốt;
  + Tập trung quảng bá, truyền thông vào các cao ốc văn phòng và trên các kênh online để tiếp cận khách hàng phù hợp với tình hình thực tế;
  + Liên tục củng cố và mở rộng mối quan hệ với phóng viên báo đài, cơ quan báo chí lớn uy tín, có lượng người theo dõi cao... đồng thời tăng cường công tác thu nhập thông tin có nguy cơ ảnh hưởng thương hiệu & kiểm soát rủi ro danh tiếng.
- **Hoạt động nhân sự**
  + Đảm bảo mục tiêu tuyển dụng và tỷ lệ đáp ứng toàn hàng từ 95% trở lên. Bên cạnh đó, không ngừng xây dựng và củng cố thương hiệu Công ty đối với thị trường lao động bên ngoài, gia tăng tính gắn kết đối với đội ngũ CBCNV nội bộ;
  + Công tác đào tạo và phát triển nhân sự được nâng cao và đẩy mạnh nhằm mục tiêu xây dựng và đảm bảo đội ngũ kế thừa (trọng điểm là chương trình Hạt Giống Đỏ sẽ được nhân rộng tại Trung tâm Thu hồi nợ). Xây dựng những chương trình nâng cao kỹ năng (bao gồm kỹ năng mềm, chuyên môn, lãnh đạo...) đảm bảo một lực lượng CBCNV nòng cốt hiện đại, linh hoạt, đa kỹ năng và có thể đáp ứng mọi nhu cầu công việc khi cần thiết;
  + Cải tiến và đổi mới công tác chính sách nhân sự nhằm mục đích giữ chân và thu hút nhân tài.
- **Hoạt động thu hồi nợ**
  + Tiếp tục nâng cao kiểm soát chất lượng thu hồi nợ và thực hiện xây dựng đội ngũ nhân viên thu hồi nợ trong Công ty để đảm bảo quy trình thu hồi nợ đúng chuẩn quy định và quy trình NHNN ban hành;
  + Cải thiện năng lực thu hồi nợ bằng việc triển khai "Giải pháp Phân loại tự động tài khoản phải thu".

10. Thông tin về những cam kết nhưng chưa được thực hiện của Công ty

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết

cho vay không hủy ngang và các cam kết bảo lãnh. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Công ty ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận nội bảng. Bảo lãnh khác là cam kết có điều kiện mà Công ty cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba trong các hoạt động về bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh dự thầu. Rủi ro tín dụng liên quan đến việc cấp bảo lãnh về cơ bản giống rủi ro cho vay khách hàng.

Chi tiết các khoản nợ tiềm ẩn và cam kết ngoài bảng của Công ty giai đoạn 2020 – Quý I năm 2023 như sau:

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Quý I Năm 2023
Cam kết cho vay không hủy ngang	1.318.491	1.977.327	2.935.957	3.385.522
Bảo lãnh khác	53.419	43.419	43.419	3.419
Các cam kết khác	352.374	367.556	-	-
Tổng Cộng	**1.724.284**	**2.388.302**	**2.979.376**	**3.388.941**

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính Quý I năm 2023 tự lập của Tín Việt)

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn:

Ngày 02/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Bản án phúc thẩm số 101/2015/KDTM-PT giải quyết việc tranh chấp hợp đồng tiền gửi giữa Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng và Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Công nghiệp tàu thủy. Theo đó, Tòa án *"Buộc Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Công nghiệp tàu thủy phải trả cho Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng theo Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 200410/TGVND/CFC-VFL ngày 20/4/2010 và 14 Phụ lục hợp đồng số tiền nợ gốc và lãi tính từ ngày 15/11/2011 đến 26/9/2014 như sau:*

+ *Số tiền gốc là 50.000.000.000 đồng*
+ *Số tiền lãi là 40.149.305.555 đồng (gồm lãi trong hạn là 9.611.805.555 đ và lãi quá hạn là 30.537.500.000 đồng)*
+ *Tổng nợ là 90.149.305.555 đồng (Chín mươi tỷ một trăm bốn mươi chín triệu ba trăm linh năm nghìn năm trăm năm mươi lăm đồng)."*

Từ đó đến nay, VietCredit mới thu được 18.816.306.522 đồng tiền gốc của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Công nghiệp tàu thủy trên cơ sở định giá số trái phiếu VINASHINBOND do Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (nay là Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy) phát hành của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Công nghiệp tàu thủy với tổng mệnh giá 200 tỷ đồng. Số nợ còn lại đang được Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo dõi, thực hiện thi hành án

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Loại cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng

10.034.732 cổ phần (chiếm tỷ lệ 14,31% tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ)

4. Giá khởi điểm đấu giá

71.759 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp/ cơ sở tính giá khởi điểm

Căn cứ Nghị quyết số ..... ngày ..... của Hội đồng thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị một cổ phần; giá khởi điểm đấu giá một cổ phần và Phương án chuyển nhượng vốn thuộc sở hữu của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt, giá khởi điểm là **71.759 đồng/cổ phiếu.**

(*) Phương pháp được sử dụng để xác định giá trị doanh nghiệp là Phương pháp ...., Phương pháp ..... và Phương pháp .....

6. Phương thức chuyển nhượng vốn

Căn cứ Nghị quyết số ..... ngày ..... của Hội đồng thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị một cổ phần; giá khởi điểm đấu giá một cổ phần và Phương án chuyển nhượng vốn thuộc sở hữu của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt, phương thức chuyển nhượng vốn: **Đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.**

7. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

8. Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn

Dự kiến trong 2023 đồng thời đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá cổ phần Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt do Tổ chức đấu giá ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài tại Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt được xác định như sau:

STT	Ngành nghề	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài
1	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: 1. Huy động vốn dưới các hình thức sau đây: - Nhận tiền gửi của tổ chức; - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn của tổ chức; - Vay vốn của tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; - Vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. 2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: - Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng; - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, các giấy tờ có giá khác; - Bảo lãnh ngân hàng; - Phát hành thẻ tín dụng; - Bao thanh toán; - Các hình thức cấp tín dụng khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận). 3. Các hoạt động khác - Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước; - Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; - Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối; - Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng; - Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; - Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động	6419 (Chính)	Không quy định

STT	Ngành nghề	Mã ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài
	đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh, cấp tín dụng được phép, ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng thực hiện cấp tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; - Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật; - Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các loại giấy tờ có giá khác; - Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định; - Cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư; - Cung ứng dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản của khách hàng.		
2	Hoạt động cho thuê tài chính	6491	Không quy định
3	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm	6622	50%

Khoản 1 Điều 139 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ("Nghị định 155") quy định:

1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng được xác định như sau:

a) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà điều ước quốc tế có Việt Nam là thành viên quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo điều ước quốc tế;

b) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật liên quan có quy định về sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;

c) Công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh thuộc danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài thì thực hiện theo quy định về sở hữu nước ngoài tại danh mục. Trường hợp ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện tại danh mục không quy định cụ thể điều kiện tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài trong tổ chức kinh tế thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 50% vốn điều lệ;

d) Công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế;

đ) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

e) Trường hợp công ty đại chúng quyết định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa thấp hơn tỷ lệ quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều này thì tỷ lệ cụ thể phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định tại Điều lệ công ty.

Khoản 2 Điều 141 Nghị định 155 quy định:

"Công ty đại chúng có trách nhiệm xác định ngành, nghề đầu tư kinh doanh và tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 139 Nghị định này."

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài tại Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt hiện nay theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài ngày 21/06/2023 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam là 50% (Nguồn: https://vsd.vn:9994/VSD_PORTAL//ckeditor/161/k9uOF_21062023%20viet.pdf).

Tính đến thời điểm 28/02/2023, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt là 0,19%.

Do đó, nhà đầu tư nước ngoài được tham gia đợt chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt và được phép mua tối đa 49,81% vốn điều lệ hiện nay của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (tương ứng 34.934.469 cổ phiếu).

Tuy nhiên tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài có thể biến động theo từng ngày giao dịch trên thị trường và cũng có thể đạt mức tối đa 50% vốn điều lệ tại ngày làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phiếu của VietCredit. Do đó, Nhà đầu tư nước ngoài khi nghiên cứu mua cổ phần của VietCredit phải có trách nhiệm cập nhật khối lượng cổ phần của VietCredit còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài được công bố hằng ngày trên website của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đảm bảo khối lượng đăng ký mua không vượt quá khối lượng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam công bố tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá. Trường hợp tại thời điểm chuyển quyền sở hữu cổ phần trúng giá tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phần trúng giá và đã thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài lớn hơn khối lượng cổ phần của VietCredit còn được phép nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài thì số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua sẽ được xét theo thứ tự giá thanh toán từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài còn được phép nắm giữ. Số cổ phần nhà đầu tư đã thanh toán nhưng không được mua sẽ được Tổng công ty Xi măng Việt Nam hoàn trả lại số tiền đã thanh toán tương ứng.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn

Không có

12. Các loại thuế có liên quan

- Tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Tổng công ty Xi măng Việt Nam phải chịu thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghĩa vụ thuế của Công ty:

Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt có nghĩa vụ đóng thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Các loại thuế khác được Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt tự kê khai, quyết toán và chịu trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về các loại thuế theo quy định của nhà nước. Sau thời điểm công bố thông tin, số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty có thể có sự thay đổi do kiểm tra, thanh tra của các cơ quan có thẩm quyền (Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra, Thuế…)

13. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn (như hồ sơ đấu giá, phương tiện, địa điểm công bố thông tin, chuyển nhượng vốn tại các ngân hàng thương mại cổ phần và các thông tin khác chưa có trong quy chế đấu giá và bản công bố thông tin này)

**** Hồ sơ đấu giá:***

Bộ hồ sơ đấu giá được công bố bao gồm:

- Văn bản số 635/BXD-QLDN ngày 29/03/2018 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận chủ trương thoái toàn bộ vốn của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng
- Văn bản số 2156/BXD-QLDN ngày 27/08/2018 của Bộ Xây dựng về việc tăng vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (nay là Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt)
- Văn bản số 2332/BXD-QLDN ngày 28/6/2022 của Bộ Xây dựng về việc chủ trương chuyển nhượng vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt
- Quyết định số 868/QĐ-BXD ngày 22/10/2019 của Bộ Xây dựng về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng công ty Xi măng Việt Nam giai đoạn 2019 – 2025
- Văn bản số 419/VICEM-HĐTV ngày 16/03/2023 của Hội đồng thành viên VICEM về việc Đề án cơ cấu lại ViCEM giai đoạn 2021 - 2025
- Công văn số 2459/BXD-KHTC ngày 14/06/2023 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng
- Công văn số …/NHNN-TTGSNH ngày …/…/2023 của Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt
- Nghị quyết số ..... ngày ..... của Hội đồng thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị một cổ phần; giá khởi điểm đấu giá một cổ phần và Phương án chuyển nhượng vốn thuộc sở hữu của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt

- Bản Công bố thông tin theo mẫu quy định tại Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;
- Tài liệu chứng minh Tổng công ty Xi măng Việt Nam có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Các tài liệu khác có liên quan.

**** Phương tiện, địa điểm công bố thông tin***

- Bộ hồ sơ đấu giá được công khai cho nhà đầu tư trước ngày đấu giá tối thiểu hai mươi (20) ngày tại:
- Trụ sở chính của Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- Ba (03) số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc, một tờ báo địa phương nơi Tổng công ty Xi măng Việt Nam có trụ sở chính và Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt có trụ sở chính (Hà Nội);
- Website của Tổng công ty Xi măng Việt Nam (https://www.vicem.vn), Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (http://www.vietcredit.vn/), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (https://www.cts.vn) và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (https://www.hnx.vn).

VII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư vốn của Tổng công ty Xi măng Việt Nam tại các doanh nghiệp. Chủ trương chuyển nhượng vốn của Tổng công ty đã được Bộ Xây dựng chấp thuận theo văn bản số 635/BXD-QLDN ngày 29/3/2018 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận chủ trương thoái toàn bộ vốn của VICEM tại Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng; Văn bản số 2156/BXD-QLDN ngày 27/08/2018 về việc tăng vốn điều lệ của Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng (nay là Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt); Văn bánsố 2332/BXD-QLDN ngày 28/6/2022 về việc chủ trương chuyển nhượng vốn của VICEM tại công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt; Văn bản 2459/BXD-KHTC ngày 14/6/2023 về việc chủ trương chuyển nhượng vốn của VICEM tại VietCredit; và thực hiện theo nội dung Đề án tái cơ cấu VICEM giai đoạn 2019-2025 đã được Bộ Xây dựng phê duyệt kèm theo Quyết định 868/QĐ-BXD ngày 22/10/2019.

VIII. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN TỚI CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Doanh nghiệp nhà nước sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng công ty Xi măng Việt Nam

Địa chỉ:	Số 228 đường Lê Duẩn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại:	024. 3851 2425, 024. 3851 9659, 024. 3851 9661
Fax:	024. 3851 2778
Website:	www.vicem.vn

2. Doanh nghiệp có vốn của chủ sở hữu chuyển nhượng

Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt

Trụ sở chính: Tầng 17, Tòa nhà Mipec Tower, Số 229 Tây Sơn, Phường Ngã Tư Sở,

Quận Đống Đa, Hà Nội

Website: http://vietcredit.vn/

Điện thoại: 024. 6270 2127

3. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank Securities)

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.

Website: www.cts.vn

Điện thoại: (84.24) 3974 1771 Fax: (84.24) 3974 1760

CN TP.HCM: 49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.24) 3974 1771 Fax: (84.28) 3820 0899

CN Đà Nẵng: Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (84.24) 3974 1771 Fax: (84.23) 6358 4788

4. Tổ chức thẩm định giá

Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Quốc tế

Địa chỉ: Tầng 6, Số 136 Đường Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Tân, Q.Cầu Giấy, Tp Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3 748 1578 Fax: (84-4) 3 748 1579

5. Tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Website: www.hnx.vn

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818

IX. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

- Tổng công ty Xi măng Việt Nam cam kết là cổ đông có quyền sở hữu hợp pháp đối với số cổ phần chuyển nhượng vốn tại Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt và các thông tin trong Bản công bố thông tin mà Tổng công ty Xi măng Việt Nam với vai trò là một cổ đông của Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt có được là trung thực, chính xác. Các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này được tổ chức Tư vấn thu thập từ Tổng công ty Xi măng Việt Nam, Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt.
- Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi

xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

- Bản công bố thông tin này chỉ mang tính chất tham khảo, không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ và chính xác các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi tham gia đấu giá phải tự đưa ra ý kiến và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như: Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp… cũng như phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai… phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần. Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước được chuyển nhượng, Tổ chức chuyển nhượng vốn, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG
TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Nam Khánh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Ngọc Hiệp